

**VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI**

BÉ THỊ THẢO

**KIỂM SÁT VIỆC TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT TỔ GIÁC,
TIN BÁO VỀ TỘI PHẠM VÀ KIẾN NGHỊ KHỞI TỐ
THEO PHÁP LUẬT TỐ TỤNG HÌNH SỰ VIỆT NAM
TỪ THỰC TIỄN TỈNH TUYẾN QUANG**

Ngành : Luật Hình sự và tố tụng hình sự
Mã số : 8.38.01.04

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:
TS. NGUYỄN NGỌC HÀ

HÀ NỘI - 2018

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan luận văn là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các kết quả trong luận văn chưa được công bố trong bất kỳ công trình nào khác. Các số liệu, ví dụ và trích dẫn trong luận văn đảm bảo tính chính xác và trung thực.

NGƯỜI CAM ĐOAN

Bế Thị Thảo

MỤC LỤC

| | Trang |
|--|-------|
| MỞ ĐẦU | 1 |
| Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LUẬT VỀ KIỂM SÁT VIỆC TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT TỐ GIÁC, TIN BÁO VỀ TỘI PHẠM VÀ KIẾN NGHỊ KHỞI TỐ | 8 |
| 1.1. Những vấn đề lý luận về kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố | 8 |
| 1.2. Đặc điểm kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố | 15 |
| Chương 2: TÌNH HÌNH, ĐẶC ĐIỂM CÓ LIÊN QUAN VÀ THỰC TIỄN KIỂM SÁT VIỆC TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT TỐ GIÁC, TIN BÁO VỀ TỘI PHẠM VÀ KIẾN NGHỊ KHỞI TỐ TỪ THỰC TIỄN TỈNH TUYỀN QUANG | 31 |
| 2.1. Tình hình, đặc điểm có liên quan đến kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của tỉnh Tuyên Quang | 31 |
| 2.2. Thực tiễn thi hành kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của tỉnh Tuyên Quang | 40 |
| 2.3. Những kết quả đạt được, hạn chế, bất cập và nguyên nhân của kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố từ thực tiễn tỉnh Tuyên Quang | 44 |
| Chương 3: PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ KIỂM SÁT VIỆC TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT TỐ GIÁC, TIN BÁO VỀ TỘI PHẠM VÀ KIẾN NGHỊ KHỞI TỐ TỪ THỰC TIỄN TỈNH TUYỀN QUANG | 59 |
| 3.1. Phương hướng chung | 59 |
| 3.2. Các giải pháp nâng cao hiệu quả kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố | 61 |
| KẾT LUẬN | 74 |
| DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO | 76 |
| PHỤ LỤC | 79 |

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT TRONG LUẬN VĂN

| | |
|---------|--------------------------------|
| BLHS | Bộ luật hình sự |
| BLTTHS | Bộ luật tố tụng hình sự |
| CQĐT | Cơ quan điều tra |
| ĐTV | Điều tra viên |
| KSV | Kiểm sát viên |
| TTHS | Tố tụng hình sự |
| THQCT | Thực hành quyền công tố |
| VKSND | Viện kiểm sát nhân dân |
| VKSNDTC | Viện kiểm sát nhân dân tối cao |
| XHCN | Xã hội chủ nghĩa |

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp là hai chức năng của Viện kiểm sát nhân dân được pháp luật quy định tại Điều 107 Hiến pháp năm 2013. Thông qua chức năng kiểm sát hoạt động tư pháp, Viện kiểm sát nhân dân kiểm sát tính hợp pháp của các hành vi, quyết định của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động tư pháp. Góp phần bảo đảm cho pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất, bảo đảm mọi hành vi phạm tội đều phải được xử lý kịp thời. Việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án phải đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không để lọt tội phạm và người phạm tội, không làm oan người vô tội. Kiểm sát hoạt động tư pháp được thực hiện ngay từ khi tiếp nhận và giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố và trong suốt quá trình giải quyết vụ án hình sự; trong việc giải quyết vụ án hành chính, vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động; việc thi hành án, việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp; các hoạt động tư pháp khác theo quy định của pháp luật.

Thực tiễn đấu tranh phòng chống tội phạm cho thấy, hành vi phạm tội có thể xảy ra bất kỳ thời gian nào và bất cứ ở đâu. Chính vì vậy, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không thể trực tiếp nắm bắt được tất cả các vụ việc có tính chất hình sự xảy ra mà phải thông qua các tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố do cá nhân, cơ quan, tổ chức cung cấp. VKSND kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của các cơ quan có thẩm quyền là hoạt động đầu tiên của VKSND khi thực hiện chức năng kiểm sát các hoạt động tư pháp. Vai trò của VKSND trong giai đoạn này là hết sức quan trọng vì việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố nhằm kịp thời phát hiện hành vi phạm tội. Từ đó cơ quan có thẩm quyền xác định có hay không có dấu hiệu tội phạm để xem xét khởi tố hay không khởi tố

vụ án hình sự. Làm tốt khâu công tác nghiệp vụ này có ý nghĩa quyết định, then chốt đảm bảo việc đấu tranh, phòng chống tội phạm đạt hiệu quả cao. Trong những năm vừa qua, trên cơ sở quy định của pháp luật về chức năng, nhiệm vụ của VKSND, công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của VKSND tỉnh Tuyên Quang đã đạt được những kết quả nhất định. Tuy nhiên, trước sự thay đổi của các điều kiện kinh tế xã hội, đặc biệt trước yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm, hoạt động kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang chưa thực sự hiệu quả và còn một số tồn tại, hạn chế như: chưa nhận thức đầy đủ và cập nhật thường xuyên các quy định của pháp luật, còn có tư tưởng coi nhẹ công tác này; tình trạng thụ động trong công tác phối hợp với CQĐT; phương thức kiểm sát còn nặng về hình thức; công tác phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức với VKSND trong việc cung cấp thông tin về tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố chưa thực sự hiệu quả, còn hình thức...

Thực hiện chiến lược cải cách tư pháp theo tinh thần Nghị quyết số 08 ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị về *“Một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới”* [1]; Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 25/4/2005 của Bộ Chính trị về *“Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020”* và Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/06/2005 của Bộ Chính trị về *“Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020”* thì việc tiếp tục nghiên cứu các quy định của pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam hiện hành về công tác kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố để làm sáng tỏ về mặt khoa học, đưa ra giải pháp nâng cao hiệu quả của việc áp dụng những quy định vào thực tiễn có ý nghĩa quan trọng [2].

Xuất phát từ những lý do nêu trên, tác giả quyết định lựa chọn đề tài ***“Kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố theo pháp luật Tố tụng hình sự Việt Nam từ thực tiễn tỉnh Tuyên Quang”*** làm đề tài luận văn thạc sĩ Luật học.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Đã có nhiều công trình nghiên cứu về tố giác, tin báo về tội phạm, công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm dưới các góc độ khác nhau. Có thể đơn cử một số công trình tiêu biểu như:

Luận văn Thạc sĩ Luật học của tác giả Dương Tiến Mạnh, bảo vệ năm 2015 về *“Kiểm sát việc giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm trong luật tố tụng hình sự Việt Nam”* (Hà Nội - 2015) [7].

Luận văn Thạc sĩ Luật học của tác giả Trương Văn Chung, bảo vệ năm 2015 về *“Tố giác, tin báo về tội phạm theo pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam từ thực tiễn tỉnh Tiền Giang”* (Hà Nội - 2015) [24].

Luận văn Thạc sĩ Luật học của tác giả Ngô Quốc Hưng, bảo vệ năm 2016 về *“Kiểm sát hoạt động tư pháp trong việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và thực tiễn công tác trên địa bàn thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên”* (Hà Nội - 2016) [14]

Luận văn Thạc sĩ Luật học của tác giả Nguyễn Phúc Long, bảo vệ năm 2017 về *“Áp dụng pháp luật trong kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm của Viện Kiểm sát nhân dân tối cao đối với cơ quan điều tra cùng cấp ở Việt Nam”* (Hà Nội - 2017) [15]

Luận văn Thạc sĩ Luật học của tác giả Nguyễn Văn Vĩnh, bảo vệ năm 2017 về *“Tiếp nhận, kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang”* (Hà Nội - 2017) [16]

Hoặc một số bài báo khoa học như:

Bài viết của tác giả Lê Ra về *“Cần thống nhất nhận thức về các khái niệm tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố và các nguồn thông tin về tội phạm”*, đăng trên Tạp chí kiểm sát, số 20/2012;

Bài viết của tác giả Nguyễn Duy Giảng về *“Nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát trong công tác kiểm sát việc giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm”*

và kiến nghị khởi tố theo yêu cầu của cải cách tư pháp”, đăng trên Tạp chí kiểm sát số 18-20/2013;

Bài viết của tác giả Lưu Trọng Nguyên về “*Một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố*”, đăng trên Tạp chí kiểm sát, số 12/2014;

Bài viết của tác giả Vũ Việt Hùng về “*Quy định của pháp luật về kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố - Thực trạng và một số đề xuất kiến nghị*”, đăng trên Tạp chí kiểm sát, số 12/2014;

Bài viết của tác giả Nguyễn Quang Thành, “*Nâng cao chất lượng, hiệu quả phối hợp giữa Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội với Cục điều tra trong việc phát hiện và giải quyết tố giác, tin báo về các tội xâm phạm hoạt động tư pháp*”, đăng trên Tạp chí kiểm sát số 11/2016;

Bài viết của tác giả Bùi Mạnh Cường - Phó Viện trưởng VKSND tối cao về “*Những vấn đề cơ bản về THQCT, kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm*” đăng trên Tạp chí kiểm sát số 19/2017.

Như vậy, việc nghiên cứu công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố không phải mới. Tuy nhiên, dưới góc độ Luật tố tụng hình sự, các công trình nói trên mới chỉ nghiên cứu ở khía cạnh tổng quát chưa có công trình nào nghiên cứu chuyên sâu một cách đầy đủ và có hệ thống về những kết quả đã đạt được cũng như những vướng mắc trong quá trình thực hiện công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm và kiến nghị khởi tố tại địa bàn tỉnh Tuyên Quang, từ đó đưa ra giải pháp nâng cao hiệu quả công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố trong thời gian từ năm 2013 đến năm 2017. Như vậy, đề tài không trùng với bất cứ đề tài nào đã được công bố.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu các quy định của pháp luật về kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố dưới góc độ lý luận và thực tiễn theo pháp luật Việt Nam, từ đó luận văn đưa ra những giải pháp nâng cao chất lượng của hoạt động này trong thực tiễn.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Với mục đích nghiên cứu trên, luận văn đặt ra và giải quyết các vấn đề sau:

- Phân tích, làm rõ những vấn đề lý luận và các quy định của pháp luật tố tụng hình sự về chức năng kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố;

- Làm rõ tình hình, đặc điểm có liên quan đến công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố;

- Đánh giá thực trạng thực hiện chức năng kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của VKSND tỉnh Tuyên Quang giai đoạn từ năm 2013 đến năm 2017.

- Chỉ ra được những kết quả đạt được cũng như những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế đó để có phương hướng khắc phục trong thời gian tới;

- Đề xuất những giải pháp nâng cao hiệu quả công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố cho ngành Kiểm sát Tuyên Quang.

4. Đối tượng nghiên cứu và phạm vi nghiên cứu đề tài

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Luận văn tập trung nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi

tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang theo pháp luật Tố tụng hình sự Việt Nam.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- Về nội dung: Luận văn tập trung nghiên cứu về công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự cả ở phương diện lý luận và thực tiễn.

- Về thời gian và địa bàn khảo sát: từ năm 2013 đến năm 2017, trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

- Về chủ thể: Viện kiểm sát nhân dân các cấp.

5. Phương pháp luận và các phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận:

Luận văn nghiên cứu dựa trên cơ sở phương pháp luận duy vật lịch sử và duy vật biện chứng của chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng và Nhà nước ta đối với chức năng kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố theo pháp luật TTHS Việt Nam.

5.2. Phương pháp nghiên cứu:

Trên cơ sở phương pháp luận duy vật biện chứng, duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh Luận văn sử dụng các phương pháp nghiên cứu cụ thể như: phân tích và tổng hợp, so sánh, diễn dịch, quy nạp, thống kê. Các phương pháp này luôn hỗ trợ nhau trong quá trình thực hiện nhiệm vụ để làm rõ những vấn đề thuộc đối tượng, phạm vi nghiên cứu của đề tài.

6. Ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn của luận văn

Kết quả nghiên cứu của Luận văn góp phần làm phong phú thêm một số vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan chức năng kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố. Làm rõ được những hạn

chế tồn tại khi thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn kiểm sát để từ đó có những đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện trong thực tiễn.

Luận văn có thể được sử dụng làm tài liệu tham khảo cho cán bộ nghiên cứu, giảng dạy, cho sinh viên các cơ sở đào tạo pháp luật liên quan đến vấn đề này.

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm có 03 chương, 7 tiết:

- Chương 1. Những vấn đề lý luận và pháp luật về kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố.

- Chương 2. Tình hình, đặc điểm có liên quan và thực tiễn kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố từ thực tiễn tỉnh Tuyên Quang

- Chương 3. Phương hướng và giải pháp nâng cao hiệu quả kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố từ thực tiễn tỉnh Tuyên Quang.

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LUẬT VỀ KIỂM SÁT VIỆC TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT TỐ GIÁC, TIN BÁO VỀ TỘI PHẠM VÀ KIẾN NGHỊ KHỞI TỐ

1.1. Những vấn đề lý luận về kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố

1.1.1. Khái niệm về kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố

1.1.1.1. Khái niệm tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố

Để có thể đưa ra một khái niệm khoa học, chính xác về “kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố” cần thiết phải làm sáng tỏ các thuật ngữ có liên quan đó là: “tố giác về tội phạm”. “tin báo về tội phạm”. “kiến nghị khởi tố”.

Điều 144 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 quy định:

1. Tố giác về tội phạm là việc cá nhân phát hiện và tố cáo hành vi có dấu hiệu tội phạm với cơ quan có thẩm quyền.

2. Tin báo về tội phạm là thông tin về vụ việc có dấu hiệu tội phạm do cơ quan, tổ chức, cá nhân thông báo với cơ quan có thẩm quyền hoặc thông tin về tội phạm trên phương tiện thông tin đại chúng.

3. Kiến nghị khởi tố là việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiến nghị bằng văn bản và gửi kèm theo chứng cứ, tài liệu liên quan cho Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát có thẩm quyền xem xét, xử lý vụ việc có dấu hiệu tội phạm [22].

Quy chế công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố (Ban hành kèm theo Quyết định số 422/2014/QĐ-VKSTC ngày 17/10/2014 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao) cũng

giải thích các khái niệm Tố giác về tội phạm là những thông tin về hành vi có dấu hiệu tội phạm do cá nhân có danh tính, địa chỉ rõ ràng cung cấp cho cơ quan, cá nhân có trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết; Tin báo về tội phạm là những thông tin về hành vi có dấu hiệu tội phạm trên các phương tiện thông tin đại chúng hoặc do cơ quan, tổ chức cung cấp cho cơ quan, cá nhân có trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết; Kiến nghị khởi tố là những sự việc có dấu hiệu tội phạm do các cơ quan nhà nước khi thực hiện nhiệm vụ của mình phát hiện và có văn bản kiến nghị Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát xem xét khởi tố vụ án hình sự [26].

Theo chúng tôi tố giác về tội phạm được hiểu là những thông tin, hành vi có dấu hiệu tội phạm được cá nhân phát hiện và tố cáo với cơ quan có thẩm quyền. Tin báo về tội phạm được hiểu là những thông tin về hành vi có dấu hiệu tội phạm trên các phương tiện thông tin đại chúng hoặc do cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền. Kiến nghị khởi tố được hiểu là những thông tin về hành vi có dấu hiệu tội phạm do cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiến nghị bằng văn bản và gửi kèm theo chứng cứ, tài liệu liên quan cho Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát có thẩm quyền giải quyết. Chúng tôi đồng tình với khái niệm tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố được quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, Điều 144 BLTTHS năm 2015. Theo đó:

- Tố giác về tội phạm là việc cá nhân phát hiện và tố cáo hành vi có dấu hiệu tội phạm với cơ quan có thẩm quyền.

- Tin báo về tội phạm là thông tin về vụ việc có dấu hiệu tội phạm do cơ quan, tổ chức, cá nhân thông báo với cơ quan có thẩm quyền hoặc thông tin về tội phạm trên phương tiện thông tin đại chúng.

- Kiến nghị khởi tố là việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiến nghị bằng văn bản và gửi kèm theo chứng cứ, tài liệu liên quan cho Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát có thẩm quyền xem xét, xử lý vụ việc có dấu hiệu tội phạm [22].

Từ những phân tích trên có thể hiểu: *tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố là những thông tin có dấu hiệu tội phạm được quy định trong BLHS do cá nhân, cơ quan, tổ chức cung cấp bằng các hình thức khác nhau hoặc thông tin về tội phạm trên các phương tiện thông tin đại chúng để các cơ quan có trách nhiệm tiếp nhận và giải quyết theo quy định của BLTTHS.*

Về mặt tố tụng hình sự thì khái niệm về tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố có ý nghĩa quan trọng đối với CQĐT, VKSND, Tòa án nhân dân trong công tác điều tra, truy tố, xét xử. Tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố là những thông tin về tội phạm ban đầu, là căn cứ để CQĐT tiến hành các hoạt động kiểm tra, xác minh tính có căn cứ và hợp pháp của tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố; từ đó, để tiến hành các hoạt động tố tụng đúng hướng, ban hành các quyết định tố tụng cần thiết trong các giai đoạn khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án hình sự.

1.1.1.2. Khái niệm kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố

Hiện nay, VKSND là hệ thống cơ quan Nhà nước được Hiến pháp và các văn bản pháp luật khác của Nhà nước quy định trao cho quyền hạn được thực hiện việc kiểm sát hoạt động giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm và kiến nghị khởi tố. Đây là chức năng đặc thù của VKSND cùng với chức năng thực hành quyền công tố (THQCT), tạo ra cơ sở pháp lý vững chắc để VKSND thực hiện tốt nhiệm vụ, quyền hạn của mình, bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa (XHCHN), bảo vệ quyền con người, quyền công dân.

Kiểm sát là một dạng giám sát đặc thù với quyền năng kiểm sát và phương thức kiểm sát riêng biệt. Điều 20 BLTTHS năm 2015 quy định: *“Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự, quyết định việc buộc tội, phát hiện vi phạm pháp luật nhằm bảo đảm mọi hành vi phạm tội, người phạm tội, pháp nhân phạm tội, vi phạm pháp luật đều phải được phát hiện và xử lý kịp thời, nghiêm minh, việc khởi tố, điều tra,*

truy tố, xét xử, thi hành án đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không để lọt tội phạm và người phạm tội, pháp nhân phạm tội, không làm oan người vô tội” [22]. Pháp luật thực định chỉ quy định một loại chủ thể thực hiện kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự, đó là Viện kiểm sát nhân dân.

Tuy nhiên, có ý kiến cho rằng, tham gia “kiểm tra việc chấp hành pháp luật của Nhà nước” trong TTHS không chỉ có Viện kiểm sát mà còn có các chủ thể khác như người tham gia tố tụng, các cơ quan, tổ chức, đại biểu dân cử, cá nhân công dân và toàn thể xã hội nói chung. Quyền của các chủ thể khác được “kiểm tra việc chấp hành pháp luật của Nhà nước” trong lĩnh vực Tố tụng hình sự xuất phát từ những chế định quan trọng của Hiến pháp và pháp luật về tổ chức bộ máy Nhà nước và địa vị pháp lý cơ bản của công dân. Về bản chất, các hoạt động của các chủ thể này như theo dõi, yêu cầu cơ quan tiến hành tố tụng báo cáo tình hình hoạt động, yêu cầu trả lời lý do ra các quyết định, yêu cầu chấm dứt, khắc phục vi phạm... cũng ảnh hưởng đến việc “phát hiện kịp thời vi phạm pháp luật” và “loại trừ việc vi phạm pháp luật của những cơ quan hoặc cá nhân” trong Tố tụng hình sự [7]. Không thể coi đây là hoạt động kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong Tố tụng hình sự mà chỉ là các hoạt động giám sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự. Sự khác nhau giữa hoạt động kiểm sát của Viện kiểm sát và hoạt động giám sát của các chủ thể khác chính là một số quyền mà pháp luật cho phép chỉ có Viện kiểm sát nhân dân mới có khi thực hiện hoạt động kiểm sát, các quyền này cũng đồng thời là nghĩa vụ của Viện kiểm sát nhân dân, tạo nên sự khác biệt về phương thức thực hiện hoạt động kiểm sát mà các chủ thể khác không có. Quyền của VKSND khi kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong Tố tụng hình sự được thể hiện cụ thể qua các quyền của Viện trưởng, Phó viện trưởng và Kiểm sát viên.

Các quyền và nghĩa vụ của VKSND đặt trong mối quan hệ tổng thể tạo ra một phương thức kiểm sát đặc trưng, cho phép phân biệt dễ dàng hoạt động kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Viện kiểm sát với hoạt động giám sát (bao

gồm cả ủy ban Tư pháp Quốc hội). Phương thức kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong TTTHS thể hiện ở việc kiểm tra, giám sát một cách liên tục - cụ thể - trực tiếp đối với các hoạt động tố tụng. Tính liên tục thể hiện ở chỗ: trong toàn bộ quá trình giải quyết một vụ án hình sự, Viện kiểm sát có quyền và nghĩa vụ có mặt tại tất cả các giai đoạn từ khởi tố - điều tra- truy tố - xét xử và thi hành án. Từ khi một người dân mới là đối tượng bị tình nghi cho đến khi người đó được xóa án tích. Tính cụ thể của phương thức kiểm sát chính là việc Viện kiểm sát nhân dân có quyền giám sát chi tiết, tỉ mỉ các hoạt động cụ thể: khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, lấy lời khai, hỏi cung bị can, thực nghiệm điều tra, đối chất... Viện kiểm sát nhân dân kiểm sát một cách trực tiếp đối với các hoạt động tố tụng thể hiện ở việc có mặt, theo sát, nhắc đôn đốc kịp thời khi các cơ quan tiến hành tố tụng thực hiện các hoạt động giải quyết vụ án.

Tính trực tiếp, cụ thể, liên tục của phương thức kiểm sát không nên hiểu là Viện kiểm sát nhân dân phải có mặt, theo dõi và giám sát mọi hoạt động, mọi lúc, mọi nơi. Tùy vào điều kiện thực tế về nhân sự, số lượng vụ án, tính chất từng loại vụ án và quy định của pháp luật tố tụng hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân sẽ quyết định khi nào phải kiểm sát trực tiếp diễn biến của một hoạt động tố tụng và khi nào chỉ cần kiểm sát thông qua kết quả của hoạt động tố tụng.

VKSND là một cơ quan thuộc hệ thống tổ chức bộ máy Nhà nước của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với chức năng Hiến định, đó là *“Viện kiểm sát nhân dân thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp”*. Viện kiểm sát nhân dân thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong TTTHS nhằm đảm bảo mọi hành vi phạm tội đều phải được xử lý kịp thời; việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không để lọt tội phạm và người phạm tội, không làm oan người vô tội [18].

Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014 quy định: *“Viện kiểm sát nhân dân là cơ quan thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp của*

nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam” [20]. Chức năng kiểm sát hoạt động tư pháp trong đó có công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố là hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân để kiểm sát tính hợp pháp của các hành vi, quyết định của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động tư pháp. Công tác tiếp nhận và kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố là một trong những hoạt động quan trọng trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ngành kiểm sát nhân dân. Thông qua việc thực hiện tốt công tác này, VKSND mới có cơ sở để đảm bảo các hoạt động tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của Cơ quan điều tra đúng pháp luật, có căn cứ, khách quan, triệt để; mọi hành vi phạm tội đều phải được khởi tố, điều tra và xử lý kịp thời, không để lọt tội phạm và người phạm tội, không làm oan người vô tội, đảm bảo sự tuân thủ pháp luật của CQĐT và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án hình sự.

Chức năng kiểm sát của Viện kiểm sát nhân dân trong giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố là việc Viện kiểm sát nhân dân sử dụng các quyền năng pháp lý thuộc nội dung quyền kiểm sát do pháp luật tố tụng hình sự quy định nhằm bảo vệ Hiến pháp và pháp luật, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, góp phần bảo đảm pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất.

Mục đích của công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố nhằm đảm bảo mọi tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố đều phải được tiếp nhận, kiểm tra, xác minh, xử lý kịp thời; không để lọt tội phạm và người phạm tội, không làm oan người vô tội. Việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của Cơ quan điều tra phải khách quan, toàn diện, đầy đủ, chính xác, kịp thời, đúng pháp luật,

những vi phạm trong công tác này phải được phát hiện, khắc phục và xử lý nghiêm minh.

Trên cơ sở các quy định của Hiến pháp, BLTTHS, Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014 và từ những phân tích trên có thể đi đến khái niệm như sau:

“Kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố là việc Viện kiểm sát nhân dân sử dụng tổng hợp quyền năng pháp lý do pháp luật tổ tụng hình sự quy định để thực hiện chức năng kiểm sát các hoạt động tư pháp trong các giai đoạn tố tụng nhằm bảo vệ Hiến pháp, bảo vệ pháp luật, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích hợp pháp của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, góp phần bảo đảm pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất”

Từ khái niệm trên cho thấy: Kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố là hoạt động giám sát liên tục, cụ thể, trực tiếp các hoạt động của cơ quan điều tra thực hiện trong suốt quá trình tiếp nhận, giải quyết tố giác tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố theo quy định của pháp luật.

Bên cạnh chức năng kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố chúng ta cần phân biệt với chức năng thực hành quyền công tố trong việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố. Thực hành quyền công tố là hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân trong tố tụng hình sự để thực hiện việc buộc tội của Nhà nước đối với người phạm tội, được thực hiện ngay từ khi giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố và trong suốt quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án hình sự, là chức năng Hiến định của Viện kiểm sát [20]. Thực hành quyền công tố trong việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố là hoạt động thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát nhân dân trong việc

tiến hành xử lý và giải quyết đối với những thông tin về hành vi có dấu hiệu của tội phạm do cá nhân, cơ quan, tổ chức cung cấp theo quy định của pháp luật. Các hoạt động thực hành quyền công tố trong việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố như phê chuẩn, không phê chuẩn việc bắt người trong trường hợp khẩn cấp, gia hạn tạm giữ và các biện pháp hạn chế quyền con người, quyền công dân trong việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố; hủy bỏ quyết định tạm giữ, các quyết định tố tụng khác trái pháp luật của cơ quan có thẩm quyền trong việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố; Đề ra yêu cầu kiểm tra, xác minh và yêu cầu cơ quan có thẩm quyền giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố; Trực tiếp giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố trong trường hợp có vi phạm pháp luật nghiêm trọng hoặc có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm mà VKSND đã yêu cầu nhưng không được khắc phục... Chức năng thực hành quyền công tố và chức năng kiểm sát trong việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố trong tố tụng hình sự là hai chức năng độc lập nhưng có mối quan hệ mật thiết với nhau. Từ khi cơ quan điều tra tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố thì đã phát sinh hoạt động Thực hành quyền công tố của Viện kiểm sát nhân dân nhằm đảm bảo mọi hành vi phạm tội, người phạm tội phải được phát hiện, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử kịp thời, nghiêm minh, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không làm oan người vô tội, không để lọt tội phạm và người phạm tội.

1.2. Đặc điểm kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố

1.2.1. Viện kiểm sát nhân dân là cơ quan duy nhất có chức năng kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố

VKSND là cơ quan duy nhất được Hiến pháp trao cho chức năng kiểm sát các hoạt động tư pháp. “*VKSND thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp*” [18]. Chức năng này của VKSND đã được kế thừa kể từ Hiến pháp năm

1959, Hiến pháp năm 1959 chính thức ghi nhận VKSND là hệ thống cơ quan nhà nước và được cụ thể hóa bằng Luật tổ chức VKSND năm 1960. Tuy qua các thời kì khác nhau, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của VKSND có những thay đổi khác nhau nhưng về cơ bản Hiến pháp vẫn quy định cho VKSND hai chức năng cơ bản đó là chức năng THQCT và chức năng kiểm sát các hoạt động tư pháp.

Luật tổ chức VKSND năm 2014 quy định về chức năng kiểm sát hoạt động tư pháp tại Khoản 1 Điều 4 như sau: Kiểm sát hoạt động tư pháp là hoạt động của VKSND để kiểm tra tính hợp pháp của các hành vi, quyết định của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động tư pháp, được thực hiện ngay từ khi tiếp nhận và giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm, kiến nghị khởi tố và trong suốt quá trình giải quyết vụ án hình sự; trong việc giải quyết vụ án hành chính, vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động; việc thi hành án, việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp; các hoạt động tư pháp khác theo quy định của pháp luật. Như vậy, VKSND kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm và kiến nghị khởi tố là một trong những nội dung đầu tiên trong công tác kiểm sát hoạt động tư pháp của VKSND. VKSND kiểm sát hoạt động tư pháp nhằm bảo đảm việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố được thực hiện đúng quy định của pháp luật [20].

Điều 160 BLTTHS năm 2015 quy định Nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát trong việc tiếp nhận và kiểm sát việc giải quyết nguồn tin về tội phạm: *“1. Tiếp nhận đầy đủ tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố do cơ quan, tổ chức, cá nhân chuyển đến, tiếp nhận người phạm tội tự thú, đầu thú và chuyển ngay cho Cơ quan điều tra có thẩm quyền giải quyết; 2. Kiểm sát việc tiếp nhận, trực tiếp kiểm sát, kiểm sát việc kiểm tra, xác minh và việc lập hồ sơ giải quyết nguồn tin về tội phạm của Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra; kiểm sát việc tạm đình chỉ việc*

giải quyết nguồn tin về tội phạm; kiểm sát việc phục hồi giải quyết nguồn tin về tội phạm” [22].

Điều 42 BLTTHS năm 2015 quy định cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của KSV trong kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố:

1. Kiểm sát viên được phân công thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự có những nhiệm vụ, quyền hạn:

a, Kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm của cơ quan, người có thẩm quyền;

b, Trực tiếp giải quyết và lập hồ sơ giải quyết nguồn tin về tội phạm.

c, Kiểm sát việc thụ lý, giải quyết nguồn tin về tội phạm, khởi tố, áp dụng biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế; kiểm sát việc lập hồ sơ giải quyết nguồn tin về tội phạm, việc lập hồ sơ vụ án của cơ quan, người có thẩm quyền điều tra [22].

Với những quy định trên, có thể thấy hiện nay VKSND là hệ thống cơ quan nhà nước duy nhất được Hiến pháp và các văn bản pháp luật khác của Nhà nước quy định trao cho quyền hạn được thực hiện việc kiểm sát hoạt động giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm và kiến nghị khởi tố. Đây là chức năng đặc thù của VKSND cùng với chức năng THQCT, tạo ra cơ sở pháp lý vững chắc để VKSND thực hiện tốt nhiệm vụ, quyền hạn của mình, bảo vệ pháp chế XHCN, bảo vệ quyền con người, quyền công dân.

Theo Luật tổ chức VKSND năm 2014, hệ thống VKSND được xây dựng theo bốn cấp là VKSND cấp huyện, VKSND cấp tỉnh, VKSND cấp cao và VKSND tối cao. Các cơ quan này theo thẩm quyền có chức năng thực hiện quyền kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong quá trình tiếp nhận, xử lý tin báo, tố giác về tội phạm và kiến nghị khởi tố của CQĐT và cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra. Tin báo, tố giác về tội phạm và kiến nghị

khởi tố là những cơ sở để xác định dấu hiệu tội phạm, làm căn cứ để khởi tố vụ án hình sự, việc giao chức năng kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố cho VKSND thể hiện sự hợp lý về mặt lý luận cũng như trong thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm.

1.2.2. Đối tượng và phạm vi hoạt động kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm

Hoạt động tuân theo pháp luật trong quá trình tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của BLTTHS chính là đối tượng của công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố. Trách nhiệm tiếp nhận và thẩm quyền giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm được quy định cụ thể tại Điều 145 BLTTHS năm 2015 [22], Thông tư số 01/2017/TTLT-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNT-VKSNDTC ngày 29/12/2017 quy định tổ chức tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố [4]. Theo đó mọi tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố phải được tiếp nhận đầy đủ, giải quyết kịp thời. Cơ quan, tổ chức có trách nhiệm tiếp nhận không được từ chối tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố. Cơ quan tổ chức có trách nhiệm tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố đó là: CQĐT trong Công an nhân dân, CQĐT trong Quân đội nhân dân; CQĐT của VKSND tối cao; CQĐT của Viện kiểm sát quân sự Trung ương; Bộ đội Biên phòng, cơ quan Hải quan, cơ quan Kiểm lâm, lực lượng Cảnh sát biển và các cơ quan khác của Công an nhân dân, Quân đội nhân dân được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra khi thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực quản lý mà tiếp nhận tin báo, tố giác về tội phạm và kiến nghị khởi tố thuộc quyền hạn điều tra của cơ quan mình thì tiến hành giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm và kiến nghị khởi tố đó. Tương ứng với hệ thống các cơ quan trên là hoạt động của người tiến hành tố tụng là Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng CQĐT, Điều tra viên...

Theo quy định trên, cơ quan có trách nhiệm tiếp nhận và giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm và kiến nghị khởi tố theo trình tự TTTHS có thể được chia thành hai nhóm là hệ thống CQĐT và các cơ quan được giao tiến hành một số hoạt động điều tra.

- Hệ thống CQĐT ở Việt Nam hiện nay theo quy định tại Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015 thì gồm ba hệ thống là hệ thống CQĐT của công an nhân dân, hệ thống CQĐT của quân đội nhân dân và CQĐT của VKSND. Các CQĐT trên là các CQĐT chuyên trách, được luật trao cho nhiệm vụ, quyền hạn điều tra trong hầu hết các vụ án hình sự có dấu hiệu tội phạm. Do đó, các cơ quan này cũng là cơ quan tiến hành chủ yếu nhất hoạt động tiếp nhận và giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố.

- Các cơ quan được giao tiến hành một số hoạt động điều tra là hệ thống cơ quan nhà nước được quy định tại Điều 35 của BLTTHS năm 2015 và Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015 như các cơ quan của Bộ đội Biên phòng, các cơ quan của Hải quan, các cơ quan của Kiểm lâm, các cơ quan của lực lượng Cảnh sát biển, cơ quan của Kiểm ngư và các cơ quan khác của Công an nhân dân, Quân đội nhân dân được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra... Các cơ quan này là các cơ quan quản lý hành chính trong ngành, lĩnh vực được pháp luật cho phép tiến hành một số hoạt động điều tra các vụ án hình sự phát sinh từ lĩnh vực đó. Các cơ quan này được tiến hành hoạt động điều tra từ khi tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, khởi tố vụ án và ra kết luận điều tra đối với những vụ án đơn giản, bị can có lý lịch rõ ràng... còn đối với những vụ án phức tạp thì sau thời hạn 07 ngày từ khi khởi tố phải chuyển ngay cho CQĐT có thẩm quyền (Điều 164 BLTTHS). Tuy nhiên, cho dù vụ án nào thì các cơ quan này cũng có quyền tiến hành hoạt động tiếp nhận và giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố.

Phạm vi công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết đối với tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố được bắt đầu từ khi Cơ quan có thẩm

quyền điều tra tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố đến khi ra quyết định khởi tố; quyết định không khởi tố vụ án hình sự; Quyết định tạm đình chỉ việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố và ban hành thông báo kết quả giải quyết theo quy định tại Điều 147 BLTTHS [22].

Hệ thống pháp luật được sử dụng để giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố trước hết đó chính là BLTTHS quy định về trình tự tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và các cơ quan, tổ chức cá nhân khác có liên quan đến việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố... Ngoài ra còn có các quy định về nội dung như BLHS cũng đóng vai trò mà các chủ thể giải quyết cần phải tuân theo.

1.2.3. Trình tự, thủ tục, thời hạn kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm

- Kiểm sát việc tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố

Trình tự, thủ tục tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố là cách thức tổ chức, thực hiện việc tiếp nhận, xử lý tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của cơ quan, tổ chức. Trình tự, thủ tục thực hiện công tác này được quy định trong các văn bản pháp luật khác nhau như:

Điều 146 BLTTHS năm 2015 quy định:

1. Khi cơ quan, tổ chức, cá nhân trực tiếp tố giác, báo tin về tội phạm, kiến nghị khởi tố thì Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 145 của Bộ luật này phải lập biên bản tiếp nhận và ghi vào sổ tiếp nhận; có thể ghi âm hoặc ghi hình có âm thanh việc tiếp nhận.

Trường hợp tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố gửi qua dịch vụ bưu chính, điện thoại hoặc qua phương tiện thông tin khác thì ghi vào sổ tiếp nhận.

2. Trường hợp phát hiện tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố không thuộc thẩm quyền giải quyết của mình thì Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra có trách nhiệm chuyển ngay tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố kèm theo tài liệu có liên quan đã tiếp nhận cho Cơ quan điều tra có thẩm quyền.

Viện kiểm sát có trách nhiệm chuyển ngay tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố kèm theo tài liệu có liên quan đã tiếp nhận cho Cơ quan điều tra có thẩm quyền.

Trường hợp quy định tại điểm c khoản 3 Điều 145 của Bộ luật này thì trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày Viện kiểm sát có yêu cầu, cơ quan có thẩm quyền đang thụ lý, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố đó phải chuyển hồ sơ có liên quan cho Viện kiểm sát để xem xét, giải quyết.

3. Công an phường, thị trấn, Đoàn Công an có trách nhiệm tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, lập biên bản tiếp nhận, tiến hành kiểm tra, xác minh sơ bộ và chuyển ngay tố giác, tin báo về tội phạm kèm theo tài liệu, đồ vật có liên quan cho Cơ quan điều tra có thẩm quyền.

Công an xã có trách nhiệm tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, lập biên bản tiếp nhận, lấy lời khai ban đầu và chuyển ngay tố giác, tin báo về tội phạm kèm theo tài liệu, đồ vật có liên quan cho Cơ quan điều tra có thẩm quyền.

4. Các cơ quan, tổ chức khác sau khi nhận được tố giác, tin báo về tội phạm thì chuyển ngay cho Cơ quan điều tra có thẩm quyền. Trường hợp khẩn cấp thì có thể báo tin trực tiếp qua điện thoại hoặc hình thức khác cho Cơ quan điều tra nhưng sau đó phải thể hiện bằng văn bản.

5. Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về việc tiếp nhận đó cho Viện kiểm sát cùng cấp hoặc Viện kiểm sát có thẩm quyền [22].

Điều 7, Thông tư liên tịch số 01/2017/TTLT-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNT-VKSNDTC ngày 29/12/2017 quy định tổ chức tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố “1. Cơ quan điều tra phải tổ chức trực ban hình sự 24/24 giờ. Viện kiểm sát các cấp phải tổ chức trực nghiệp vụ 24/24 giờ để tiếp nhận đầy đủ mọi tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố (kể cả tin báo về tội phạm trên các phương tiện thông tin đại chúng); phân loại và chuyển ngay cho các cơ quan có thẩm quyền giải quyết. Địa điểm tiếp nhận phải đặt ở nơi thuận tiện, có biển ghi tên cơ quan và thông báo rộng rãi để mọi người biết.

Cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, Công an xã, phường, thị trấn, Đoàn Công an, Trạm Công an phải bố trí cán bộ trực để tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm

Các cơ quan, tổ chức khác khi có tố giác, tin báo về tội phạm thì phải phân công người tiếp nhận.

2. Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra khi nhận được tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố qua dịch vụ bưu chính, điện thoại hoặc qua phương tiện thông tin đại chúng khác thì ghi vào sổ tiếp nhận. Nếu cá nhân trực tiếp đến tố giác về tội phạm hoặc đại diện cơ quan, tổ chức trực tiếp đến báo tin về tội phạm thì lập biên bản tiếp nhận và ghi vào sổ tiếp nhận. Có thể ghi âm hoặc ghi hình có âm thanh việc tiếp nhận.

Trường hợp người phạm tội đến tự thú, đầu thú thì thực hiện theo trình tự thủ tục theo quy định tại Điều 152 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015” [4].

Trách nhiệm kiểm sát việc tiếp nhận tố giác tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của CQĐT, các cơ quan khác được giao tiến hành một số hoạt động điều tra có ý nghĩa quan trọng. Nhiệm vụ trọng tâm trong khâu công tác này là VKSND cần phải xác định được trình tự, thủ tục tiếp nhận tố giác tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của các cơ quan có nhiệm vụ theo quy định của pháp luật. Nếu có những sai sót về vấn đề này như không tiếp nhận mặc dù nguồn tố giác, tin báo, kiến nghị khởi tố là đúng quy định, đúng thủ tục thì VKSND kịp thời ban hành kiến nghị, yêu cầu khắc phục. Ngoài ra, VKSND còn cần phải kiểm sát chặt chẽ việc lập sổ tiếp nhận, thụ lý, phân loại của Cơ quan có thẩm quyền điều tra cùng cấp đối với các tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố nhằm theo dõi kịp thời tình hình vào sổ thụ lý tiếp nhận đối với các tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của CQĐT và các cơ quan khác. Các công việc trong kiểm sát việc tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố gồm:

Một là: VKSND có trách nhiệm tiếp nhận đầy đủ tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố do các cơ quan, tổ chức, cá nhân chuyển đến và chuyển ngay cho CQĐT có thẩm quyền giải quyết [4]. Đây là nhiệm vụ của VKSND được pháp luật trao cho bởi nhiều trường hợp cá nhân, tổ chức không nắm vững được quy định thẩm quyền giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố nên đã chuyển đơn tố giác, tin báo và kiến nghị khởi tố cho VKSND. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân, Thủ trưởng đơn vị phải phân công Kiểm sát viên tiếp nhận đầy đủ tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố do các nhân, cơ quan, tổ chức và do đơn vị kiểm sát xét khiếu tố cùng cấp tiếp nhận, chuyển đến và làm đầu mối theo dõi việc tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của Cơ quan điều tra cùng cấp [4]. Sau khi đã tiếp nhận tin báo, tố giác, kiến nghị khởi tố Viện kiểm sát sẽ chuyển những đơn thư, tin báo, tố giác này đến CQĐT có thẩm quyền một cách kịp thời để giải quyết theo quy định của pháp luật và đồng thời trực tiếp kiểm sát việc giải quyết đó.

Hai là, VKSND có nhiệm vụ kiểm sát việc tuân theo pháp luật của CQĐT, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra trong việc tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố. Kiểm sát viên phải kiểm sát chặt chẽ việc tiếp nhận, phân loại của Cơ quan có thẩm quyền điều tra cùng cấp đối với các tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố. CQĐT, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra có trách nhiệm thông báo đầy đủ, kịp thời tin báo, tố giác về tội phạm và kiến nghị khởi tố đã tiếp nhận cho VKSND. Sau khi nhận được thông báo định kỳ bằng văn bản của Cơ quan có thẩm quyền điều tra về tình hình tiếp nhận các tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, Kiểm sát viên sẽ cập nhật, theo dõi và nghiên cứu. Trong trường hợp phát hiện việc phân loại của Cơ quan có thẩm quyền điều tra chưa chính xác, Kiểm sát viên báo cáo với Lãnh đạo Viện để trao đổi với Cơ quan có thẩm quyền điều tra khắc phục. Có một thực tế hiện nay là các CQĐT thường không ghi sổ thụ lý đầy đủ đối với các tin báo, tố giác, kiến nghị khởi tố đã tiếp nhận do nhiều lý do khác nhau. Vì vậy, việc kiểm sát của VKSND có ý nghĩa rất quan trọng đảm bảo cho hoạt động này được tiến hành đúng pháp luật và quyền lợi của công dân được đảm bảo.

Hoạt động kiểm sát việc tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của VKSND là công việc có tính chất phức tạp, bởi việc tiếp nhận tin báo, tố giác về tội phạm và kiến nghị khởi tố của CQĐT cũng như các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra hiện nay thường do ngành dọc quy định, nên đòi hỏi người cán bộ kiểm sát bên cạnh việc nắm rõ quy định chung của BLTTHS, còn phải nắm được quy định của CQĐT về việc thụ lý, tiếp nhận tin báo, tố giác về tội phạm và kiến nghị khởi tố. Mặt khác, Viện kiểm sát còn phải nắm được phương pháp nghiệp vụ về điều tra án hình sự thì mới có thể phát hiện được các vi phạm của CQĐT.

Bên cạnh công tác kiểm sát việc tiếp nhận tố giác, tin báo, kiến nghị khởi tố của Cơ quan điều tra thì công tác kiểm sát việc chuyển tố giác, tin báo về tội

phạm và kiến nghị khởi tố để giải quyết theo thẩm quyền cũng là một khâu công tác nghiệp vụ của VKSND. Qua xác minh sơ bộ, nếu thấy tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố không thuộc thẩm quyền của đơn vị mình, Kiểm sát viên báo cáo lãnh đạo Viện kiểm sát hoặc lãnh đạo đơn vị có văn bản yêu cầu Cơ quan điều tra cùng cấp chuyển cho Cơ quan điều tra có thẩm quyền giải quyết. Đồng thời thông báo đến Viện kiểm sát nơi tiếp nhận để thực hiện kiểm sát.

- Kiểm sát việc giải quyết tố giác tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố

Bên cạnh công tác kiểm sát việc tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của cơ quan điều tra có thẩm quyền thì theo quy định của BLTTHS năm 2015 và Luật tổ chức VKSND năm 2014, VKSND có trách nhiệm kiểm sát việc giải quyết của CQĐT, Cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra đối với tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố. Hoạt động kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của VKSND được thể hiện qua việc VKSND trực tiếp kiểm sát, kiểm sát việc kiểm tra, xác minh, lập hồ sơ và kết quả giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm và kiến nghị khởi tố của CQĐT, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra. Tại Điều 160 BLTTHS năm 2015 thì VKSND còn kiểm sát việc tạm đình chỉ việc giải quyết nguồn tin về tội phạm, kiểm sát việc phục hồi giải quyết nguồn tin về tội phạm [22].

Sau khi tiếp nhận thông tin liên quan đến tội phạm, CQĐT, Cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra phải tiến hành phân loại, xác minh sơ bộ ban đầu, nếu xác định thông tin đó là tin báo, tố giác về tội phạm và kiến nghị khởi tố thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan mình thì trong thời hạn ba ngày làm việc, Thủ trưởng CQĐT phải ra Quyết định phân công giải quyết tố giác tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố và gửi ngay một bản đến VKSND cùng cấp để kiểm sát việc giải quyết theo quy định của pháp luật. VKSND sau khi nhận được Quyết định phân công giải quyết tố giác, tin báo về

tội phạm và kiến nghị khởi tố CQĐT, trong thời hạn ba ngày làm việc phải ra Quyết định phân công kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và gửi ngay một bản cho CQĐT. Đối với các cơ quan khác như Bộ đội Biên phòng, cơ quan Hải quan, cơ quan Kiểm lâm, lực lượng Cảnh sát biển và các cơ quan khác của Công an nhân dân, Quân đội nhân dân được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra khi thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực quản lý mà tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố thuộc quyền hạn điều tra của cơ quan mình thì chủ động khẩn trương tiến hành kiểm tra, xác minh, quyết định khởi tố hoặc không khởi tố vụ án hình sự; đồng thời, phải thông báo ngay bằng văn bản cho VKSND có trách nhiệm kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động điều tra của cơ quan mình [4].

Hoạt động kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của cơ quan có thẩm quyền là hoạt động quan trọng. VKSND bằng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật sẽ tác động, theo dõi trực tiếp, liên tục, xuyên suốt quá trình giải quyết từ công tác tiếp nhận, phân công người giải quyết, hoạt động nghiệp vụ xác minh, lập hồ sơ cho đến kết quả cuối cùng của việc giải quyết luôn được VKSND kiểm sát chặt chẽ. Trong quá trình giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm và kiến nghị khởi tố, CQĐT sẽ tiến hành nhiều hoạt động nghiệp vụ khác nhau như thu thập thông tin, tài liệu, đồ vật từ cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để kiểm tra, xác minh nguồn tin, khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, trưng cầu giám định, yêu cầu định giá tài sản [22]. Hoạt động kiểm tra, xác minh các tin báo, tố giác về tội phạm và kiến nghị khởi tố của CQĐT để xác định có dấu hiệu của tội phạm đã xảy ra hay không và trên cơ sở kết quả kiểm tra, xác minh quyết định khởi tố hoặc không khởi tố vụ án hình sự, mà chưa cần phải làm rõ đối tượng phạm tội.

Trong giai đoạn tố tụng này, KSV được phân công kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố phải lập kế hoạch theo dõi, kiểm sát chặt chẽ hoạt động giải quyết của ĐTV, nắm được nội dung cũng như tiến độ giải quyết của phía Cơ quan điều tra. Chủ động đề ra các yêu cầu

xác minh ngay từ ban đầu và xuyên suốt quá trình kiểm sát việc giải quyết, đảm bảo cho kết quả giải quyết được chính xác, khách quan. Trong yêu cầu xác minh, KSV nêu rõ nội dung cần xác minh để kiểm tra tính xác thực của nguồn tin. Văn bản yêu cầu xác minh được lưu trong hồ sơ kiểm sát. Khi thấy có vấn đề cần phải xác minh thêm thì KSV kịp thời bổ sung những yêu cầu xác minh đó. Trường hợp ĐTV không đồng ý thì KSV yêu cầu ĐTV nêu rõ lý do và báo cáo lãnh đạo VKSND hoặc lãnh đạo đơn vị xem xét, kiến nghị với thủ trưởng CQĐT. Trường hợp CQĐT không thực hiện được đầy đủ các yêu cầu xác minh thì phải nêu rõ lý do trong văn bản kết luận vụ việc [26].

Với chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, VKSND phải kịp thời phát hiện và yêu cầu khắc phục ngay những vi phạm của CQĐT trong quá trình xác minh tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố nếu có, bảo đảm các hoạt động của CQĐT tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật.

Bên cạnh công tác kiểm sát việc giải quyết về nội dung, để kịp thời phát hiện, phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm và tác hại của tội phạm đối với đời sống xã hội thì VKSND còn tiến hành kiểm sát về thời gian giải quyết. Điều 147 BLTTHS năm 2015 quy định trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được tố giác, tin báo về tội phạm, Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra phải kiểm tra, xác minh và ra một trong các quyết định: quyết định khởi tố vụ án hình sự; quyết định không khởi tố vụ án hình sự; quyết định tạm đình chỉ việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố. Trong trường hợp tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố có nhiều tình tiết phức tạp hoặc phải kiểm tra, xác minh tại nhiều địa điểm thì thời hạn giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố có thể kéo dài nhưng không quá 02 tháng. Trường hợp chưa thể kết thúc việc kiểm tra, xác minh trong thời hạn quy định trên thì Viện trưởng Viện kiểm sát cùng cấp hoặc Viện trưởng Viện kiểm sát có thẩm quyền có thể gia hạn một lần nhưng không quá 02 tháng [22]. Để kiểm sát được chặt chẽ thời hạn giải quyết

tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố thì VKSND phải nắm được cụ thể nội dung thông tin, nếu thông tin về tội phạm có nội dung rõ ràng, xác thực và xét thấy hành vi mà đơn thư tố giác hay tin báo phản ánh có đủ các yếu tố cấu thành tội phạm thì có thể yêu cầu CQĐT ra quyết định giải quyết ngay mà không cần thiết phải chờ hết hai mươi ngày. Trong trường hợp nói trên mà CQĐT vẫn để kéo dài thời hạn thì VKSND cần có biện pháp nghiệp vụ cụ thể như kiến nghị, yêu cầu, đảm bảo việc giải quyết được nhanh chóng, kịp thời.

- Kiểm sát kết quả giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố

Sau khi hết thời hạn xác minh, Cơ quan điều tra có thẩm quyền phải ra quyết định khởi tố hoặc không khởi tố vụ án hình sự. Kiểm sát viên phải kiểm sát chặt chẽ kết quả giải quyết của Cơ quan có thẩm quyền điều tra. Trong trường hợp đã hết hạn giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố mà chưa đủ căn cứ để quyết định việc khởi tố hay không khởi tố vụ án hình sự thì trong thời hạn 03 ngày làm việc, sau khi nhận được thông báo bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền điều tra, Kiểm sát viên phải cùng Điều tra viên nghiên cứu kết quả đã xác minh và báo cáo lãnh đạo hai cơ quan để cùng thống nhất quan điểm giải quyết vụ việc hoặc thống nhất những nội dung cần yêu cầu tiếp tục xác minh.

BLTTHS năm 2015 quy định sau khi hết thời gian xác minh thì Cơ quan điều tra, Cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra phải ra một trong các quyết định sau: quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định không khởi tố vụ án hình sự, quyết định tạm đình chỉ việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố [22]. Như vậy, quyết định tạm đình chỉ việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố là quy định mới trong BLTTHS năm 2015. Tạm đình chỉ việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm phải thuộc một trong các trường hợp: thứ nhất, đã trưng cầu giám định, yêu cầu định giá tài sản, yêu cầu nước ngoài tương trợ tư pháp nhưng chưa có kết quả; thứ hai, đã yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp tài liệu, đồ vật

quan trọng có ý nghĩa quyết định đối với việc khởi tố hoặc không khởi tố vụ án nhưng chưa có kết quả. Nhiệm vụ của VKSND đó chính là kiểm sát các căn cứ tạm đình chỉ có đúng trình tự, thủ tục, đúng căn cứ tạm đình chỉ theo quy định của pháp luật không. Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi ra quyết định tạm đình chỉ việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra phải gửi quyết định tạm đình chỉ kèm theo tài liệu liên quan đến Viện kiểm sát cùng cấp hoặc Viện kiểm sát có thẩm quyền để kiểm sát và gửi quyết định tạm đình chỉ đó cho cơ quan, tổ chức, cá nhân đã tố giác, báo tin về tội phạm, kiến nghị khởi tố. Nếu quyết định tạm đình chỉ không có căn cứ thì Viện kiểm sát ra quyết định hủy bỏ quyết định tạm đình chỉ để tiếp tục giải quyết. Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi ra quyết định hủy bỏ quyết định tạm đình chỉ, Viện kiểm sát phải gửi quyết định đó cho Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, cơ quan, tổ chức, cá nhân đã tố giác, báo tin về tội phạm, kiến nghị khởi tố. Thời hạn giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố tiếp không quá 01 tháng kể từ ngày Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra nhận được quyết định hủy bỏ quyết định tạm đình chỉ.

Khi lý do tạm đình chỉ việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố không còn, Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra ra quyết định phục hồi giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố. Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày ra quyết định phục hồi giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, Cơ quan điều tra, Cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra phải gửi quyết định phục hồi giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố cho Viện kiểm sát cùng cấp hoặc Viện kiểm sát có thẩm quyền, cơ quan, tổ chức, cá nhân đã tố giác, báo tin về tội phạm, kiến nghị khởi tố. VKSND kiểm sát thời hạn giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố tiếp đảm bảo công tác xác minh không quá 01 tháng kể từ ngày ra quyết định phục hồi [4].

Kết luận chương 1

Kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố là hoạt động tố tụng hình sự đầu tiên và quan trọng của Viện kiểm sát nhân dân nhằm thực hiện chức năng kiểm sát hoạt động tư pháp của mình. Thực hiện tốt chức năng kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố sẽ tạo cơ sở vững chắc, bảo đảm cho các hoạt động tố tụng điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, tránh bỏ lọt tội phạm, làm oan người vô tội và đảm bảo quyền công dân, quyền con người.

Chương 1 của Luận văn, tác giả đã nghiên cứu các vấn đề lý luận chung và quy định của pháp luật về kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của Viện kiểm sát nhân dân. Qua Chương 1 tác giả phân tích khái niệm, đặc điểm về chủ thể, đối tượng, phạm vi cũng như trình tự, thủ tục, thời hạn kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố. Phân tích các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự cũng như các văn bản pháp luật có liên quan đến công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố.

Nội dung phân tích cơ sở lý luận và quy định của pháp luật trong chương 1 sẽ là điều kiện để đánh giá thực trạng và luận giải, đề xuất quan điểm, giải pháp về đảm bảo chất lượng, hiệu quả công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp trong giai đoạn hiện nay.

Chương 2

TÌNH HÌNH, ĐẶC ĐIỂM CÓ LIÊN QUAN VÀ THỰC TRẠNG KIỂM SÁT VIỆC TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT TỐ GIÁC, TIN BÁO VỀ TỘI PHẠM VÀ KIẾN NGHỊ KHỎI TỐ TỪ THỰC TIỄN TỈNH TUYÊN QUANG

2.1. Tình hình, đặc điểm có liên quan đến kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của tỉnh Tuyên Quang

2.1.1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội tỉnh Tuyên Quang hiện nay

Về vị trí địa lý: Tuyên Quang là tỉnh miền núi phía Bắc có tọa độ địa lý 21⁰30'- 22⁰40' vĩ độ Bắc và 104⁰53'- 105⁰40' kinh độ Đông, cách Thủ đô Hà Nội 165 Km, tỉnh Tuyên Quang giáp với các tỉnh Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Vĩnh Phúc, Phú Thọ, Yên Bái, toàn tỉnh gồm có 07 huyện, thành phố. Diện tích tự nhiên toàn tỉnh là 5.868 km², chiếm 1,78% diện tích cả nước. Các đường giao thông quan trọng trên địa bàn tỉnh là quốc lộ 2 đi qua địa bàn tỉnh dài 90 km từ Phú Thọ lên Hà Giang, quốc lộ 37 từ Thái Nguyên đi qua huyện Sơn Dương, Yên Sơn đi Yên Bái. Hệ thống sông ngòi của tỉnh bao gồm 500 sông suối lớn nhỏ chảy qua các sông chính như Sông Lô, Sông Gâm, Sông Phó Đáy [6].

Tỉnh Tuyên Quang bao gồm vùng núi cao chiếm trên 50% diện tích toàn tỉnh gồm toàn bộ huyện Na Hang, huyện Lâm Bình, 11 xã vùng cao của huyện Chiêm hoá và 02 xã của huyện vùng cao Hàm Yên; vùng núi thấp và trung du chiếm khoảng 50% diện tích của tỉnh, bao gồm các xã còn lại của 02 huyện Chiêm Hoá, Hàm Yên và các huyện Yên Sơn, Sơn Dương và thành phố Tuyên Quang. Điểm cao nhất là đỉnh núi Chạm Chu (Hàm Yên) có độ cao 1.587 m so với mực nước biển [6].

Về khí hậu: Tuyên Quang mang đặc điểm khí hậu nhiệt đới gió mùa, chịu ảnh hưởng của khí hậu lục địa Bắc Á Trung Hoa có 2 mùa rõ rệt: Mùa đông lạnh - khô hạn và mùa hè nóng ẩm mưa nhiều; mưa bão tập trung từ tháng 5 đến tháng 8 và thường gây ra lũ lụt, lũ quét. Các hiện tượng như mưa đá, gió lốc thường xảy ra trong mùa mưa bão với lượng mưa trung bình hàng năm đạt từ 1.700 - 1.500 mm. Nhiệt độ trung bình hàng năm đạt 22 - 24°C. Cao nhất trung bình 33 - 35°C, thấp nhất trung bình từ 12 - 13°C; tháng lạnh nhất là tháng 11 và 12 (âm lịch) gây ra các hiện tượng sương muối [6].

Về dân số: Tính đến cuối năm 2008, dân số tỉnh Tuyên Quang là 746,9 nghìn người. Trong đó dân số trong độ tuổi lao động là 377.314 người, chiếm 55,80% dân số toàn tỉnh. Trên địa bàn tỉnh có 23 dân tộc cùng sinh sống. Đông nhất là dân tộc Kinh có 326.033 người, chiếm 48,21%; các dân tộc thiểu số như dân tộc Tày có 172.136 người, chiếm 25,45%; dân tộc Dao có 77.015 người, chiếm 11,38%; dân tộc Sán Chay có 54.095 người, chiếm 8,0%; dân tộc Mông có 14.658 người, chiếm 2,16%; dân tộc Nùng có 12.891 người, chiếm 1,90%; dân tộc Sán Dìu có 11.007 người, chiếm 1,62%; các dân tộc khác chiếm 1,28% [6].

Đến năm 2002, tỉnh Tuyên Quang đã phổ cập giáo dục tiểu học cho 100% số xã và đã phổ cập trung học cơ sở cho 135 xã. Tỉnh đã giữ vững kết quả phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục THCS, hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi trước 2 năm so với kế hoạch. Thành lập Trường Đại học Tân Trào, hoàn thiện đầy đủ các cấp học, tạo bước phát triển mới trong sự nghiệp giáo dục và đào tạo của tỉnh [6].

Về kết cấu hạ tầng: Tuyên Quang có các đường giao thông quan trọng như Quốc lộ 2 đi qua địa bàn tỉnh 90 km từ Phú Thọ lên Hà Giang; Quốc lộ 37 từ Thái Nguyên đi qua huyện Sơn Dương, Yên Sơn đi Yên Bái, dài 63 km; Quốc lộ 2C từ thị xã Vĩnh Yên - Sơn Dương - Thị xã Tuyên Quang, dài 91 km; Quốc lộ 279 qua địa bàn huyện Chiêm Hoá và Na Hang, dài 96 km. Toàn tỉnh có 340 km đường quốc lộ; 392 km đường tỉnh; 595 km đường huyện; 121 km đường đô

thị, đảm bảo giao thông phục vụ sản xuất kinh doanh. Trong quy hoạch phát triển giao thông Quốc gia đến 2015 Tuyên Quang có hệ thống giao thông hoàn chỉnh gồm đường bộ, đường thủy, đường sắt. Trong đó có những tuyến giao thông huyết mạch, chiến lược của cả nước đi qua địa phận của tỉnh như Đường Hồ Chí Minh... [6].

Nhà máy thủy điện Tuyên Quang công suất 342 MW, nhà máy thủy điện Chiêm Hoá công suất 45 MW, hệ thống lưới 220 KV và 110 KV, nối Thái Nguyên - Yên Bái - Tuyên Quang. Trong giai đoạn 2010 - 2020 tỉnh Tuyên Quang tiếp tục đầu tư các nhà máy thủy điện như: Hùng Lợi 1, Hùng Lợi 2 (huyện Yên Sơn); Thác Rõm (huyện Chiêm Hoá); Nậm Vàng (huyện Na Hang); Phù Lưu (huyện Hàm Yên) và một số nhà máy thủy điện nhỏ khác với công suất hàng trăm MW. Hiện tại điện lưới quốc gia đã tới 95,4% xã, số hộ dân trong tỉnh sử dụng điện lưới đạt hơn 82,3% [6].

Bên cạnh đó, mạng lưới bưu chính viễn thông kỹ thuật số hiện đại được kết nối bằng cáp quang, truyền viba tới 6/6 huyện, thị xã liên lạc trực tiếp với tất cả các tỉnh, thành phố trong nước và quốc tế. Hiện toàn tỉnh có 100% số xã phường, thị trấn có điện thoại, đạt tỷ lệ 34 máy/100 dân, Tỷ lệ sử dụng Internet tốc độ cao (ADSL) đạt mật độ thuê bao 1/100 dân [6].

Về tăng trưởng kinh tế: Kinh tế của tỉnh tăng trưởng bình quân giai đoạn 2011-2015 là 14,08%/năm (Mục tiêu đề ra là 14%/năm). Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng dần tỷ trọng công nghiệp - xây dựng, giảm dần tỷ trọng nông, lâm nghiệp, thủy sản. Thu nhập bình quân đầu người năm 2015 đạt 1.368 USD. Tỉnh đã bê tông hóa được 2.700km đường giao thông nông thôn. Tổng nguồn lực huy động thực hiện Đề án bê tông hóa đường giao thông nông thôn đạt trên 1.400 tỷ đồng. Trong giai đoạn 2011- 2015 tỉnh đã triển khai được 23 dự án công nghiệp với tổng vốn đầu tư trên 13.200 tỷ đồng, đưa giá trị sản xuất công nghiệp đạt 6.500 tỷ đồng, tăng bình quân 25%/năm [6].

Du lịch có nhiều bước phát triển, năm 2015 thu hút trên 1,3 triệu lượt khách du lịch, thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước đạt 1.500 tỷ đồng, trong đó thu cân đối ngân sách 1.130 tỷ đồng. Giá trị xuất khẩu hàng hóa đạt trên 65 triệu USD. Nông lâm nghiệp, thủy sản tăng trưởng bình quân 5,78%/năm, tiếp tục phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa gắn với xây dựng nông thôn mới. Duy trì tỷ lệ che phủ rừng 64%, có 10 xã đạt chuẩn nông thôn mới. Tỉnh đã thực hiện tốt công tác giảm nghèo, bình quân mỗi năm tỷ lệ hộ nghèo giảm 5%, tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh hiện còn 9,7%... Ngoài ra lĩnh vực văn hóa - xã hội có bước phát triển mới; tình hình chính trị - xã hội ổn định, quốc phòng an ninh được tăng cường và trật tự an toàn xã hội được giữ vững...[6].

Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội nói trên có ảnh hưởng tương đối đến công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm của VKSND tỉnh Tuyên Quang:

Ảnh hưởng tích cực: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang nói chung và Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện tỉnh Tuyên Quang đã nhận được sự quan tâm sâu sắc của các cấp ủy đảng và chính quyền địa phương và của Viện kiểm sát nhân dân Tối cao, đặc biệt là trong công tác Kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm trên địa bàn. Bên cạnh đó, đội ngũ cán bộ, Kiểm sát viên ngành kiểm sát Tuyên Quang được đào tạo cơ bản về trình độ chuyên môn nghiệp vụ và có ý thức trách nhiệm trong việc rèn luyện phẩm chất đạo đức cũng như trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ mà Đảng và Nhà nước đã giao.

Là một vùng đất cách mạng giàu truyền thống yêu nước, vì vậy Nhân dân trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang có ý thức chấp hành pháp luật tương đối tốt, tích cực giúp đỡ và tạo điều kiện cho cán bộ, Kiểm sát viên hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Bên cạnh đó, sự phối hợp trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan hữu quan trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang cũng là một yếu tố tác động tích cực tới quá trình thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, Kiểm sát viên ngành Kiểm sát Tuyên Quang.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ với điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội như trên thì Viện kiểm sát tỉnh Tuyên Quang còn gặp một số khó khăn hạn chế như: có nhiều huyện vùng núi, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ còn gặp nhiều khó khăn. Ý thức chấp hành pháp luật của một bộ phận nhỏ nhân dân còn hạn chế, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ nhiệm vụ còn thiếu thốn và lạc hậu. Sự quan tâm của cấp ủy đảng đối với ngành kiểm sát Tuyên Quang có lúc có việc còn chưa thường xuyên, kịp thời.

2.1.2. Tình hình tội phạm trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Nghiên cứu diễn biến tình hình tội phạm trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang nhận thấy từ năm 2013 đến năm 2017, Cơ quan điều tra hai cấp khởi tố 1827 vụ, qua từng năm có những thay đổi phức tạp, có nhiều năm thay đổi không đáng kể, riêng năm 2015 tăng mạnh về số vụ án khởi tố [xem bảng phụ lục 2.1].

Từ bảng số liệu nhận thấy những năm qua, số vụ án Cơ quan điều tra khởi tố mới có xu hướng tăng, giảm không ổn định từ năm 2013 đến năm 2017, riêng năm 2016 do công tác phòng ngừa, giáo dục pháp luật đạt được nhiều thành quả nên số vụ án hình sự phát hiện khởi tố mới giảm đi đáng kể (472vụ). Tuy nhiên, cũng không loại trừ khả năng các hành vi phạm tội được thực hiện tinh vi hơn, khó phát hiện hơn cũng có khả năng dẫn đến tình hình tội phạm có thay đổi đáng kể. Do vậy, trong công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm phải được triển khai và tiến hành đồng bộ, liên tục, quyết liệt nhằm hướng đến hiệu quả cao nhất có thể.

Các nhóm tội phạm tập trung chủ yếu ở loại tội xâm phạm sở hữu và trật tự an toàn xã hội, các tội về an ninh trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang không xảy ra; Các tội phạm xâm phạm hoạt động tư pháp chiếm tỷ lệ thấp

và giảm mạnh qua các năm.

Trong năm 2017 đã khởi tố 698 vụ 1.178 bị can (tăng 226 vụ so với năm 2016), Tội phạm về trật tự an toàn xã hội: Đã phát hiện, khởi tố 419 vụ (tăng 182 vụ so với năm 2016); Tội phạm về kinh tế và sở hữu: Đã phát hiện, khởi tố 275 vụ (tăng 44 vụ so với năm 2016); Tội phạm về ma túy: Đã phát hiện khởi tố 131 vụ (tăng 104 vụ so với năm 2016); Tội phạm về tham nhũng và chức vụ: Đã phát hiện, khởi tố 03 vụ (bằng số vụ so với năm 2016); Tội phạm xâm phạm hoạt động tư pháp: Đã khởi tố 01 vụ (bằng số vụ so với năm 2016). [xem bảng phụ lục 2.2]

Đáng chú ý là tội phạm giết người do nguyên nhân xã hội chiếm tỷ lệ cao trong tổng số các vụ án giết người, xảy ra nhiều vụ trọng án giết người có tính chất dã man, côn đồ, hậu quả đặc biệt nghiêm trọng; nhiều vụ mua bán, vận chuyển ma túy, hoạt động đa dạng trên các tuyến, địa bàn trọng điểm; xảy ra nhiều vụ vi phạm quy định về an toàn giao thông gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản...

Nguyên nhân dẫn đến tội phạm xảy ra chủ yếu là do nhận thức pháp luật của một bộ phận cán bộ và người dân còn hạn chế; công tác quản lý nhà nước về kinh tế xã hội ở một số lĩnh vực còn thiếu sót, sơ hở; việc tuyên truyền, giáo dục pháp luật và phòng ngừa tội phạm được quan tâm nhưng hiệu quả chưa cao. Công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, vi phạm pháp luật tuy có chuyển biến tích cực nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn đặt ra.

Với những diễn biến phức tạp của tình hình tội phạm, có tác động rất lớn đến số lượng, mức độ của các hành vi phạm tội, ảnh hưởng trực tiếp đến công tác tiếp nhận, xử lý tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố.

2.1.3. Cơ cấu, tổ chức bộ máy của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang

Để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, hàng năm VKSND tỉnh Tuyên Quang đã tập trung chỉ đạo thực hiện các Chỉ thị số của Viện trưởng VKSND tối cao về công tác của ngành Kiểm sát nhân dân, tiếp tục thực hiện Chương trình số 08-CTr/BCS ngày 29/02/2012 của Ban cán sự Đảng VKSND tối cao về Chương trình trọng tâm công tác cải cách tư pháp của ngành Kiểm sát nhân dân giai đoạn 2011-2016; Chương trình hành động số 16-CTr/TU ngày 10/9/2012 của Tỉnh ủy Tuyên Quang về thực hiện Nghị quyết 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, giai đoạn 2015-2020. Kế hoạch số 371/KH-VKS ngày 25/4/2012 về thực hiện chương trình trọng tâm cải cách tư pháp ngành Kiểm sát Tuyên Quang giai đoạn 2011-2016. Kế hoạch số 110/KH-VKSTC-V9 ngày 12/12/2014 của VKSND tối cao về việc triển khai thực hiện Luật tổ chức viện kiểm sát nhân dân năm 2014 và Nghị quyết của Quốc hội về thi hành Luật tổ chức VKSND năm 2014 trong ngành Kiểm sát nhân dân.

Lãnh đạo VKSND tỉnh Tuyên Quang thường xuyên chăm lo, giáo dục bản lĩnh chính trị, đạo đức nghề nghiệp, ý thức trách nhiệm cho đội ngũ cán bộ, KSV; tiếp tục đẩy mạnh việc "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" gắn với việc thực hiện có hiệu quả Cuộc vận động xây dựng đội ngũ cán bộ, KSV "Vững về chính trị, giỏi về nghiệp vụ, tinh thông về pháp luật, công tâm và bản lĩnh, kỷ cương và trách nhiệm" trong ngành Kiểm sát Tuyên Quang.

Thực hiện Luật cán bộ công chức; Kết luận số 37-KL/TW ngày 02/02/2009 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chiến lược cán bộ từ nay đến năm 2020; Kế hoạch số 02-KH/BCSĐ ngày 19/5/2009 của Ban cán sự Đảng VKSND tối cao thực hiện Kết luận Hội nghị Trung ương 9 (Khóa XI) về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chiến lược cán bộ thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong ngành Kiểm sát nhân dân. Kế hoạch số 08-

KH/BCSD ngày 09/5/2014 của Ban cán sự Đảng của VKSND tối cao về tiếp tục thực hiện chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 trong ngành Kiểm sát nhân dân. Cho đến nay, biên chế của ngành kiểm sát nhân dân ở Tuyên Quang có tổng số: 153 người. Trong đó: cấp tỉnh 62 người, cấp huyện 91 người [25].

Lãnh đạo VKSND tỉnh Tuyên Quang luôn quan tâm đến đào tạo thế hệ trẻ để tiếp nối những người đi trước trong công tác của ngành. Vì vậy nên VKS thực hiện chính sách phân công và đề cao trách nhiệm của cán bộ hướng dẫn tập sự cho những cán bộ mới vào ngành; khi phân công nhiệm vụ cho cán bộ, KSV phải căn cứ vào khả năng của từng cán bộ, KSV trong từng lĩnh vực công tác.

Đến nay ngành Kiểm sát Tuyên Quang có 10 đơn vị phòng và 07 VKSND cấp huyện, thành phố trực thuộc VKSND tỉnh. Căn cứ vào khối lượng công việc của từng đơn vị, VKSND tỉnh Tuyên Quang thường xuyên kiện toàn bộ máy tổ chức, tập trung đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ từng bước đáp ứng yêu cầu công tác của ngành [25].

Về Lãnh đạo VKS, hiện nay trên toàn tỉnh có 40 người. Trong đó: Lãnh đạo VKSND tỉnh có 03 người, Trưởng phòng: 10 người, Phó trưởng phòng: 8 người, Viện trưởng VKSND cấp huyện: 7 người, Phó viện trưởng VKSND cấp huyện: 12 người [25].

Về biên chế: VKSND tỉnh Tuyên Quang đang thực hiện 150/153 biên chế được giao theo Quyết định số 168/QĐ-VKSTC-V9 ngày 02/4/2015 của VKSND tối cao và 25 lao động hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ, được bố trí như sau:

+ Cấp tỉnh: Được bố trí 66 người (Biên chế 59, hợp đồng 07). Trong đó có 03 đồng chí là Lãnh đạo VKS, 56 cán bộ, KSV, Kiểm tra viên và 07 hợp đồng được bố trí tại 10 đơn vị phòng (có 10 Đ/c là Trưởng phòng, 08 Đ/c Phó phòng, 07 Đ/c KSV trung cấp, 05 Đ/c KSV cấp sơ cấp, 09 Kiểm

tra viên, 09 chuyên viên, 03 chuyên viên cao đẳng, 02 kế toán, 01 Đ/c làm cơ yếu; 02 Đ/c lái xe và 07 nhân viên làm công tác bảo vệ, lái xe, tạp vụ [25].

+ Cấp huyện: Gồm có 07 đơn vị VKSND cấp huyện, thành phố được bố trí 99 người (Biên chế 81, hợp đồng 18 người). Trong đó 07 Đ/c giữ chức vụ Viện trưởng VKSND và chức danh KSV trung cấp, 12 Đ/c Phó Viện trưởng VKSND (có 02 Đ/c giữ chức danh KSV trung cấp), 31 KSV sơ cấp, 10 Kiểm tra viên, 24 Chuyên viên, 07 Đ/c làm công tác nghiệp vụ Kế toán và 18 lao động hợp đồng làm công tác lái xe, bảo vệ và phục vụ [25].

+ Về thực hiện chính sách tinh giản biên chế: Tổ chức triển khai quán triệt Hướng dẫn thực hiện chính sách tinh giản biên chế trong ngành Kiểm sát nhân dân ban hành kèm theo Quyết định số 602/QĐ-VKSTC-V15 ngày 26/8/2015 và Công văn số 3517/VKSTC-V15 ngày 09/9/2015 của VKSND tối cao về việc xây dựng kế hoạch thực hiện tinh giản biên chế trong 7 năm (từ 2015 - 2021). đồng thời tiến hành rà soát, xây dựng Kế hoạch số 1359/KH-VKS-P15, ngày 12/10/2015 về kế hoạch tinh giản biên chế từ năm 2015 đến năm 2021 gồm 16 người, báo cáo VKSND tối cao phê duyệt.

Về trình độ học vấn, hiện nay Thạc sĩ luật có 05 người; Đại học luật 118 Người; Đại học khác 17 người; Cao đẳng khác 03 người (văn thư 01, tin học 02); Trung cấp 3 người, trong đó (kế toán 02 người, cơ yếu 01); Sơ cấp 04 người, trong đó (01 Chuyên viên, 01 Kiểm tra viên và 02 lái xe). Lãnh đạo VKSND tỉnh Tuyên Quang đang tiếp tục khuyến khích, tạo điều kiện để cán bộ đang công tác trong ngành được theo học các chương trình đào tạo sau đại học, đặc biệt, đối với các trường hợp thi đỗ đầu vào Thạc sĩ, nghiên cứu sinh đều được Lãnh đạo VKSND tỉnh Tuyên Quang động viên và khen thưởng kịp thời. Hiện nay tỷ lệ KSV chiếm 58,7% tổng biên chế. Có 71 KSV (71/88 KSV) làm công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, chiếm

80,7% tổng số KSV ngành Kiểm sát Tuyên Quang [25]. [Xem bảng phụ lục 2.3]. Tuy nhiên hiện nay, số lượng tố giác, tin báo về tội phạm ngày càng gia tăng, do đó với số lượng KSV thực hiện khâu công tác kiểm sát này chưa đáp ứng được nhu cầu để giải quyết các công việc, ảnh hưởng lớn đến việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của VKSND trong tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố.

Về trình độ lý luận chính trị và quản lý nhà nước: Cử nhân và cao cấp lý luận chính trị 20 người, lý luận chính trị trung cấp 68 người. Quản lý nhà nước hệ Chuyên viên cao cấp 01 người, Chuyên viên chính 16 người [25].

Về giới tính: nam 102 người. Nữ: 75 người [25].

2.2. Thực tiễn kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của tỉnh Tuyên Quang

2.2.1. Công tác chỉ đạo việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố

Lãnh đạo các cấp Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang xác định việc tiếp nhận, giải quyết tố giác tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố là một trong những công tác trọng tâm có ý nghĩa rất quan trọng. Đây là hoạt động mở đầu của quá trình giải quyết vụ án hình sự nhằm kịp thời phát hiện hành vi phạm tội, trên cơ sở đó cơ quan có thẩm quyền xác định việc có dấu hiệu tội phạm hay không để quyết định việc khởi tố hoặc không khởi tố vụ án hình sự. Để việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo tội phạm đầy đủ, phân loại và xử lý đúng pháp luật, đảm bảo mọi hành vi phạm tội đều được phát hiện, khởi tố, điều tra và xử lý, Lãnh đạo các cấp Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ, Kiểm sát viên làm công tác này cụ thể như sau:

Đối với các tố giác, tin báo tội phạm của cá nhân, tổ chức được tiếp nhận tại VKSND tỉnh được thực hiện tại Phòng tiếp công dân do Phòng khiếu tố chịu trách nhiệm thực hiện đồng thời tiến hành phân loại và chuyển đến các phòng thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra (Phòng 1, Phòng 3).

Đối với các tổ giác thuộc lĩnh vực trật tự, trị an, sở hữu thì Phòng thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử án trật tự, trị an, sở hữu (Phòng 3) thực hiện nhiệm vụ theo dõi, quản lý, kiểm sát theo quy định. Thực hiện các công tác báo cáo, kiểm tra, trực tiếp kiểm sát tại CQĐT cùng cấp và cấp huyện.

Đối với các tổ giác, tin báo thuộc lĩnh vực an ninh, ma túy, tham nhũng thì chuyển Phòng Phòng thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử án an ninh, ma túy thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định pháp luật.

Đối với VKS cấp huyện cũng tổ chức Phòng tiếp công dân để tiếp nhận tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố. Thông thường phân công 01 lãnh đạo, 01 KSV làm công tác kiểm sát giải quyết khiếu tố kiêm nhiệm công tác tiếp nhận tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố do đó khi tiếp nhận, cán bộ trực tiếp báo cáo lãnh đạo thực hiện các thủ tục chuyển tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố cho Cơ quan cảnh sát điều tra có thẩm quyền đồng thời thực hiện việc theo dõi, kiểm tra công tác xác minh làm cơ sở cho việc thụ lý giải quyết theo quy định pháp luật.

Diễn biến số lượng tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố ngày một tăng và phức tạp, số lượng biên chế, KSV của Ngành còn hạn chế, cấp huyện chưa có cán bộ chuyên trách, còn kiêm nhiệm thêm nhiều khâu công tác dẫn đến gặp nhiều khó khăn trong hoạt động kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố của CQĐT.

2.2.2. Công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố

Việc tiếp nhận, giải quyết tố giác tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố có ý nghĩa hết sức quan trọng trong quá trình giải quyết vụ án hình sự. Để đảm bảo quá trình điều tra, truy tố, xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật thì cần phải làm tốt công tác này. Viện kiểm sát nhân dân kiểm sát việc

tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của CQĐT, Cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra nhằm mục đích bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, bảo vệ chế độ XHCN.

Trong thời gian từ năm 2013 đến năm 2017, VKSND tỉnh Tuyên Quang đã thụ lý kiểm sát 3675 tố giác, tin báo về tội phạm. CQĐT đã khởi tố 1827 vụ án hình sự, không khởi tố vụ án hình sự 960 vụ, xử lý khác 445 vụ, tỷ lệ giải quyết đạt 88% [25]. [xem bảng phụ lục 2.4]

Sau khi nhận được quyết định phân công giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của Cơ quan điều tra, thông báo việc tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của Cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân phân công Kiểm sát viên kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố. Trong quá trình kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của các Cơ quan có thẩm quyền giải quyết, KSV phải nghiên cứu kỹ những tài liệu, chứng cứ do cá nhân, cơ quan tổ chức cung cấp. Tham gia khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, xác minh hiện trường, thực nghiệm điều tra...

Thực hiện những quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và quy chế tiếp nhận giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Sau khi được phân công kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố KSV phải nghiên cứu hồ sơ và phải đề ra yêu cầu xác minh để đảm bảo việc giải quyết nhanh chóng và đúng pháp luật.

Trong quá trình giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố KSV đã bám sát quá trình tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của CQĐT khi phát hiện những vi phạm sẽ yêu cầu khắc phục hoặc ban hành các quyết định hủy bỏ các văn bản trái pháp luật.

Ngoài việc bám sát nội dung giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của CQĐT, VKS còn kiểm sát chặt chẽ về thời hạn giải quyết nguồn tin, qua đó đôn đốc CQĐT tiến hành các hoạt động điều tra, xác minh một cách có hiệu quả và nhanh chóng, đảm bảo thời hạn giải quyết vụ việc đúng theo quy định của BLTTHS. VKS kịp thời chỉ ra những vi phạm về thời hạn của CQĐT thông qua việc ban hành các kiến nghị để họ rút kinh nghiệm và sớm khắc phục trong những vụ việc tiếp theo.

Kết quả giải quyết của CQĐT, Cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra được kiểm sát chặt chẽ. Kết quả của hoạt động kiểm sát tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố được thể hiện thông qua văn bản nêu ý kiến của VKSND đối với việc giải quyết nguồn tin của Cơ quan có thẩm quyền đảm bảo 100% các vụ việc CQĐT đã kết thúc điều tra, xác minh đều được kiểm sát và có văn bản trả lời trong thời gian quy định của BLTTHS. Sau khi bàn giao lại hồ sơ đã kiểm sát cho CQĐT, VKSND còn yêu cầu CQĐT nhanh chóng ra thông báo kết quả giải quyết nguồn tin và gửi thông báo này cho các cá nhân, cơ quan, tổ chức đã cung cấp tin và VKSND. Đối với những vụ việc CQĐT không ra thông báo hoặc có ra nhưng không gửi cho VKSND thì VKSND ban hành kiến nghị yêu cầu CQĐT rút kinh nghiệm và khắc phục vi phạm.

Định kỳ, VKS hai cấp thực hiện nghiêm túc công tác trực tiếp kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố tại CQĐT. Nội dung kiểm sát bao gồm việc tổ chức tiếp nhận, lập sổ sách và giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố. sau khi kết thúc cuộc kiểm sát sẽ ban hành kết luận và kiến nghị nếu phát hiện vi phạm trong quá trình giải quyết của Cơ quan có thẩm quyền.

2.3. Những kết quả đạt được, hạn chế, bất cập và nguyên nhân của kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố từ thực tiễn tỉnh Tuyên Quang

2.3.1. Những kết quả đạt được và nguyên nhân

- Những kết quả đạt được

Thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02/01/2012 của Bộ chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm trong công tác tư pháp, Nghị quyết số 49/2005/NQ-TW của Bộ chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 và thực hiện Luật tổ chức VKSND năm 2014, các Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội về chức năng, nhiệm vụ của VKSND, VKSND tỉnh Tuyên Quang luôn phấn đấu hoàn thành tốt chức năng kiểm sát các hoạt động tư pháp nói chung và kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm nói riêng. Do đó trong thời gian qua, ngành Kiểm sát Tuyên Quang đã đạt được những kết quả nhất định.

- VKSND hai cấp quan tâm, tổ chức thực hiện tốt công tác tiếp nhận, kiểm sát giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm. Đặc biệt từ khi Thông tư số 06/2013 được thay thế bằng Thông tư số 01/2017 có hiệu lực thi hành thì chất lượng công tác này đạt hiệu quả rõ rệt. Sau khi nhận được quyết định phân công giải quyết tin báo từ phía CQĐT, VKS các cấp đảm bảo 100% các vụ việc phân công KSV tiến hành kiểm sát. Luôn bám sát tiến trình xác minh, điều tra của CQĐT. KSV chủ động phối hợp với ĐTV đảm bảo mọi tố giác, tin báo đã được thụ lý đều được giải quyết đúng thời hạn.

Qua công tác kiểm sát phát hiện nhiều vụ việc có dấu hiệu tội phạm bị bỏ lọt, VKSND đã yêu cầu CQĐT khởi tố vụ án hình sự. Kiểm sát việc giải quyết đã kịp thời phát hiện những thiếu sót của CQĐT trong quá trình giải quyết và đề ra các yêu cầu xác minh đối với từng vụ việc tố giác, tin báo về tội phạm được thụ lý. Đảm bảo cho việc giải quyết được tiến hành nhanh chóng, đúng thời gian

quy định của pháp luật, tránh xảy ra tình trạng bỏ lọt tội phạm. Ví dụ điển hình trường hợp VKSND yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Viện KSND các cấp thường xuyên kiểm sát trực tiếp công tác tiếp nhận, thụ lý, việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm tại các CQĐT. Đã kiểm sát trực tiếp 58 cuộc tại các CQĐT trên địa bàn các huyện và tỉnh, ban hành 30 kiến nghị và 02 kháng nghị yêu cầu CQĐT khắc phục vi phạm trong quá trình tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm. Thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2014, VKSND huyện Yên Sơn tiến hành kiểm sát trực tiếp tại CQĐT công an huyện Yên Sơn. Qua công tác kiểm tra, phát hiện 03 tin báo về tội phạm ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự nhưng không có quyết định phân công Điều tra viên giải quyết tin báo theo Thông tư liên tịch số 06/2013, vi phạm Điều 9 Thông tư liên tịch số 06/2013 [25].

Ngoài ra, một số hồ sơ giải quyết tin báo sau khi kết thúc việc giải quyết (*ra quyết định khởi tố hoặc không khởi tố vụ án*) gửi sang cho Viện kiểm sát nghiên cứu chưa được sắp xếp, đóng bút lục, thống kê tài liệu hồ sơ theo đúng quy định. Đây là những lỗi thường gặp của CQĐT trong quá trình giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm [25].

- Nguyên nhân những kết quả đạt được

Thứ nhất, Nghị quyết số 08/NQ-TW ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị đã nêu rõ phải thực hiện tốt công tác tiếp nhận, xử lý tố giác, tin báo về tội phạm; Chỉ thị số 48/CT-TW ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị yêu cầu tiếp tục đẩy mạnh cải cách tư pháp, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác điều tra nhằm phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh mọi hành vi phạm tội, không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội... Trong thời gian qua, Lãnh đạo VKSND tỉnh Tuyên Quang đã quán triệt đầy đủ các chỉ thị, Nghị quyết của Đảng về cải cách tư pháp, chú trọng công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của VKSND cấp tỉnh cũng như cấp huyện. VKSND tỉnh Tuyên Quang đã kịp thời có hướng dẫn, giải thích những khó khăn, vướng mắc của

VKSND cấp huyện. Thông qua những vụ án cụ thể để nâng cao chất lượng công tác kiểm sát tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm.

Thứ hai, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm là khâu đầu vào của quá trình giải quyết vụ án hình sự. Nếu khâu công tác này được thực hiện tốt sẽ đảm bảo cho các hoạt động tố tụng và hỗ trợ đắc lực cho hoạt động thực hiện chức năng, nhiệm vụ khác của VKSND như kiểm sát khởi tố, kiểm sát điều tra vụ án hình sự... Nhận thức được tầm quan trọng đó, lãnh đạo VKSND tỉnh Tuyên Quang đã có kế hoạch phân công các cán bộ chuyên trách, có kinh nghiệm để thực hiện nhiệm vụ kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm. Lãnh đạo VKSND cấp tỉnh cũng như cấp huyện đã chú trọng đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo, đi sâu kiểm tra việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ ở địa phương, tổ chức giao ban giữa lãnh đạo VKSND cấp tỉnh và VKSND cấp huyện để hướng dẫn, giải thích những khó khăn, vướng mắc, quan tâm đến công tác rút kinh nghiệm thông qua những vụ án cụ thể nhằm nâng cao chất lượng công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm.

Thứ ba, Chỉ thị 06/2012/CT-VT đã nêu rõ việc tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra, gắn công tố với hoạt động điều tra. Do đó công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm được chú trọng và đẩy mạnh hiệu quả hoạt động. VKSND các cấp tăng cường phối hợp với CQĐT trong việc tiếp nhận, xử lý, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm. Cán bộ, KSV quản lý chặt chẽ thông tin về tội phạm từ các nguồn khác nhau. Kiểm tra việc tiếp nhận của CQĐT và các cơ quan được tiến hành một số hoạt động điều tra được đầy đủ. Thông qua đó, việc giám sát của VKSND với CQĐT được kịp thời, chính xác.

Thứ tư, hiện nay Đảng và Nhà nước đã có chế độ, chính sách phù hợp đối với các cán bộ, công chức thuộc các cơ quan tư pháp nói chung và ngành Kiểm sát nhân dân nói riêng. Bên cạnh đó, cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện làm việc ngày càng hiện đại đã tạo điều kiện cho các cán bộ, kiểm sát viên yên

tâm công tác. Qua đó chất lượng công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm đạt hiệu quả cao.

2.3.2 Những hạn chế, bất cập và nguyên nhân

- Những hạn chế, bất cập

Thứ nhất, kiểm sát việc tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm.

Hiện nay, đầu mối chính để tiếp nhận các tố giác, tin báo về tội phạm là tại CQĐT. CQĐT tội phạm về trật tự xã hội, tội phạm về kinh tế, tội phạm về ma túy, tội phạm môi trường, Văn thư CQĐT, Cơ quan an ninh điều tra... Trên thực tế, các tố giác, tin báo về tội phạm không được tập trung tại mỗi đơn vị có thẩm quyền mà nằm rải rác tại các đơn vị khác nhau. Hoặc tại CQĐT cấp huyện, các tố giác, tin báo về tội phạm được tập trung đội cảnh sát hình sự, tuy nhiên các đội khác cũng được phân công trực tiếp tiếp nhận, giải quyết. Từ nguyên nhân trên dẫn đến tình trạng việc tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm nhiều khi không được cập nhật kịp thời. Có những tin báo được tiếp nhận trước nhưng lại được cho vào sổ thụ lý sau và ngược lại. Chính những bất cập trên đã tạo khó khăn cho VKSND nắm bắt thông tin, kiểm sát việc tiếp nhận giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm [25].

Ngoài ra, phạm vi phối hợp của VKSND trong việc phân loại, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm mới chỉ tập trung tại CQĐT như đã nói ở trên. Mặc dù VKSND đã ký kết quy chế phối hợp liên ngành với các cơ quan CQĐT, Quản lý thị trường, Thuế, Thanh tra, Kiểm lâm,... nhưng đối với các cơ quan có liên quan thì việc kiểm sát vẫn chưa được thực hiện, thậm chí có huyện chưa thực hiện việc phối hợp để công tác nghiệp vụ này đạt hiệu quả [25].

Tại điểm m khoản 1 Điều 5 Thông tư liên tịch số 06/2013 quy định công an xã, phường, thị trấn, đồn, trạm công an (gọi chung là công an cấp xã) có trách nhiệm tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm nhưng lại không quy định VKSND kiểm sát việc tiếp nhận tố giác, tin báo tội phạm của công an cấp xã [3]. Trong

đó có nhiều vụ mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân như đánh nhau gây thương tích, tố cáo lừa đảo lạm dụng chiếm đoạt tài sản đều được công an xã tiếp nhận, ghi lời khai, làm việc với người tố cáo và người bị tố cáo và tiến hành hòa giải (thậm chí đối với cả những việc tố cáo chiếm đoạt tài sản). Nhiều trường hợp công an xã không hòa giải được mới chuyển hồ sơ lên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện để giải quyết theo trình tự tố tụng quy định tại bộ luật tố tụng hình sự và Thông tư liên tịch số 06. Chính vì vậy sẽ dẫn đến việc hành chính hóa, dân sự hóa quan hệ pháp luật hình sự. Khi tội phạm xảy ra, công an cấp xã tiếp nhận, thu thập chứng cứ, tang vật không đầy đủ, thiếu khách quan và báo cáo lên cấp trên không kịp thời dẫn đến vụ việc bị kéo dài thời gian giải quyết. Thậm chí có trường hợp công an cấp xã tự tiến hành xác minh, điều tra mà không chuyển lên CQĐT có thẩm quyền dẫn đến việc xác minh, thu thập chứng cứ thiếu chính xác, sai thẩm quyền giải quyết:

Diễn hình là vụ án: Ngày 01/03/2015 anh Triệu Tồn Dân (sinh năm 1989, trú tại thôn Nà Bản, xã Thượng Lâm huyện Lâm, tỉnh Tuyên Quang) đi xe máy WaveS BKS 22B-00350 đến chơi nhà chị Nguyễn Thị Tú Lệ (là bạn gái của Dân) ở thôn Bản Chợ, xã Thượng Lâm, huyện Lâm Bình. Dân để xe máy ở ngoài sân rồi vào nhà Lệ chơi. Sau 30 phút ngồi chơi, Dân ra về thì phát hiện chiếc xe máy của mình đã bị mất. Anh Dân đã báo công an xã Thượng Lâm về sự việc trên. Công an xã Thượng Lâm đã tiếp nhận và tiến hành xác minh. Ngày 02/3/2015 đã xác định được Nguyễn Tiến Hùng, sinh năm 1973, thôn Nà Tông, xã Thượng Lâm, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang (là chú ruột của Lệ, nhà gần nhà Lệ) là người đã thực hiện hành vi trộm cắp trên. Công an xã Thượng Lâm đã tiến hành hòa giải giữa anh Dân và ông Hùng. Yêu cầu ông Hùng trả lại xe và bồi thường thiệt hại cho anh Dân. Công an xã Thượng Lâm không chuyển tin báo trên ra CQĐT công an huyện Lâm Bình để thụ lý xác minh giải quyết tin báo. Tuy nhiên, sau đó ngày 05/3/2015, anh Dân không đồng ý với cách giải quyết đó của công an xã Thượng Lâm. Lúc này công an xã mới chuyển tin báo này tới CQĐT công an huyện Lâm Bình để giải quyết theo quy định của pháp

luật. Như vậy, công an cấp xã Thượng Lâm tự tiến hành xác minh, điều tra mà không chuyển lên CQĐT có thẩm quyền dẫn đến việc xác minh, thu thập chứng cứ của vụ việc trên không kịp thời, sai thủ tục tố tụng, có nguy cơ bỏ lọt tội phạm [25].

Thứ hai, về kiểm sát việc xác minh, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm.

Khoản 1 Điều 9 Thông tư liên tịch số 06/2013 quy định: Sau khi tiếp nhận thông tin liên quan đến tội phạm, Cơ quan điều tra phải tiến hành phân loại, xác minh sơ bộ ban đầu. Nếu xác định thông tin đó là tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan mình thì trong thời hạn 03 ngày làm việc, Thủ trưởng Cơ quan điều tra phải ra Quyết định phân công giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm hoặc kiến nghị khởi tố và gửi ngay một bản đến Viện kiểm sát cùng cấp để kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố theo quy định của pháp luật...[3]. Trên thực tế, hàng năm Cơ quan có thẩm quyền điều tra tiếp nhận rất nhiều các thông tin khác nhau về tội phạm. Nhiều trường hợp thời gian phân loại, xác minh sơ bộ ban đầu của CQĐT kéo dài khá lâu. Mà theo quy định của pháp luật thì VKSND được tiến hành kiểm sát tố giác tin báo về tội phạm từ khi CQĐT có quyết định phân công ĐTV giải quyết. VKSND không tham gia ngay từ quá trình phân loại, xác minh sơ bộ ban đầu của CQĐT nên việc giải quyết một số tố giác, tin báo về tội phạm còn kéo dài, gây khó khăn trong quá trình thực hiện chức năng kiểm sát của VKSND.

Để công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm đạt kết quả cao thì quan hệ phối hợp trong công tác giữa VKSND và CQĐT là hết sức quan trọng. Trong quá trình xác minh, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm CQĐT phải sử dụng và kết hợp nhiều biện pháp nghiệp vụ như khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, lấy lời khai. Để thực hiện chức năng kiểm sát, KSV được phân công sẽ tiến hành kiểm sát các hoạt động như khám nghiệm, khám xét... Việc kiểm sát đối với các hoạt động trên nhằm đảm

bảo cho việc thực hiện của CQĐT được đúng theo quy định, đảm bảo mọi thông tin, vật chứng, chứng cứ... được thu thập đầy đủ. Trên thực tế, CQĐT đã thực hiện đầy đủ các nghiệp vụ cần thiết. VKSND thực hiện đúng chức năng kiểm sát của mình, đảm bảo chống bỏ lọt tội phạm, tránh làm oan người vô tội, bảo vệ quyền con người, lợi ích của công dân. Tuy nhiên, quá trình phối hợp giữa CQĐT và VKSND còn có nhiều bất cập. Có những vụ việc, CQĐT tiến hành khám nghiệm hiện trường hoặc tổ chức khám nghiệm nhưng không thông báo cho VKSND biết để tiến hành kiểm sát nên không đảm bảo về thủ tục pháp lý, có thể làm mất đi những chứng cứ, vật chứng quan trọng mang dấu hiệu của tội phạm mà sau này không thể chứng minh, khắc phục được.

Diễn hình như tố giác về tội phạm số 34 ngày 15/5/2016 giải quyết đơn trình báo của ông Ma Phúc Quang (sinh năm 1953, trú tại thôn Bản Tha, xã Minh Quang, huyện Chiêm Hóa) về việc: Ngày 09/5/2016 con trai ông là Ma Phúc Quân (sinh năm 1990) điều khiển xe mô tô bị tai nạn tại khu vực cầu Cả, xã Yên Nguyên, huyện Chiêm Hóa. Hậu quả: Ma Phúc Quân tử vong. Như vậy biên bản khám nghiệm hiện trường vụ việc trên đã thiếu chữ ký của KSV. Vi phạm thủ tục tố tụng trong khám nghiệm hiện trường [25].

Hay như vụ án: Ngày 20/9/2016 Ma Văn Thoản - sinh ngày 11/6/1998 trú tại thôn Muộng, xã Liên Hiệp, huyện Bắc Quang cùng 08 người bạn gồm: Hoàng Quốc Đạo - sinh năm 1995; Ma Văn Uyên - sinh năm 1995; Tỉnh Hà Thái - sinh năm 1995; Châu Trung Kiên - sinh năm 1998; Mai Đình Tiến - sinh năm 1999, Không Minh Dũng - sinh năm 1990 cùng trú tại xã Liên Hiệp, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang; Mạnh (không rõ họ tên đầy đủ) - sinh năm 1990, trú tại huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ; Bùi Thị Cẩm Hà - sinh năm 1995 (là bạn gái của Thoản), trú tại thị trấn Cẩm Xuyên, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh đi xe máy từ nhà của Thoản đến quán Karaoke của chị Ma Thị Phấn - thôn Lung Luông, xã Hồng Quang, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang. Khi hát được khoảng 30 phút Mạnh và Thoản xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. Thoản cầm 01 chiếc Micro (loại không dây) ném xuống nền phòng hát

rồi cầm lấy 02 vỏ bia (loại chai thủy tinh) để trên bàn đập xuống nền phòng hát. Mạnh cũng ném chiếc micro đang cầm trên tay xuống nền phòng hát, sau đó Mạnh thách thức Thoản “ Có giỏi thì đánh nhau với bố mày đây”, Thoản xông vào tát Mạnh, Mạnh cầm một chai bia ném xuống chân Thoản và rơi xuống vỡ ra nền phòng hát. Thoản cầm một mảnh thủy tinh từ chai bia vỡ (đoạn cổ chai) dọa Mạnh “Tao sẽ đâm chết mày” rồi đâm một nhát vào cổ của Mạnh, Mạnh lùi lại đập một nhát vào bụng Thoản. Thoản lấy từ trong túi áo một con dao nhíp đâm một nhát vào cổ Mạnh. Sau đó các đối tượng lần lượt bỏ ra ngoài, tiếp tục chửi đánh nhau trước cửa quán hát. Mạnh bị chảy nhiều máu nên Đạo và Tiến đưa đến bệnh viện. Thoản rút con dao nhíp dùng để đâm Mạnh xuống ao trước cửa quán hát rồi đi xe máy bỏ chạy trước. Chi Phần gọi điện báo chính quyền thì các đối tượng đi xe máy bỏ chạy sang xã Liên Hiệp, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Lâm Bình tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ nhiều mảnh thủy tinh vỡ từ chai bia. Quá trình khám nghiệm hiện trường Cơ quan điều tra không báo cho Viện kiểm sát huyện cử kiểm sát viên tham gia kiểm sát việc khám nghiệm hiện trường. Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 123/2016/TgT ngày 12/9/2016 của TTPY tỉnh Tuyên Quang kết luận: Sẹo vùng mặt tỷ lệ: 06% hưởng đến thẩm mỹ; Sẹo vùng cổ tỷ lệ: 08%. Tổng tỷ lệ: 14%. Ngày 10/10/2016 công an huyện Lâm Bình khởi tố vụ án và khởi tố bị can đối với Ma Văn Thoản. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, Ma Văn Thoản khai nhận chỉ được dùng mảnh thủy tinh từ chai bia vỡ đâm vào mặt Mạnh. Còn vết thương ở cổ Mạnh không phải do Thoản gây nên. Quá trình khám nghiệm hiện trường sau khi xảy ra vụ việc, công an huyện Lâm Bình đã tiến hành khám nghiệm sơ sài, không thu giữ được con dao nhíp mà Thoản dùng để đâm vào cổ Mạnh. VKSND cũng không đưa ra yêu cầu xác minh để thu thập được ngay vật chứng gây án là con dao nhíp. Do đó đã gặp nhiều khó khăn trong quá trình chứng minh tội phạm, làm quá trình điều tra vụ án kéo dài [25].

Trong một số trường hợp, mối quan hệ phối hợp giữa ĐTV và KSV chưa được chặt chẽ. KSV chưa kịp thời ra những yêu cầu điều tra, yêu cầu xác minh phục vụ cho vụ việc. ĐTV không thực hiện theo yêu cầu điều tra của KSV... Trong quá trình giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, ĐTV và KSV đánh giá sai những chứng cứ thu thập được, dẫn đến tình trạng xử lý oan sai hoặc bỏ lọt tội phạm. Chất lượng công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm còn hạn chế. Qua quá trình kiểm sát trực tiếp VKSND không phát hiện được vi phạm để đưa ra các bản kiến nghị, kháng nghị yêu cầu CQĐT khắc phục vi phạm.

Thứ ba, về kiểm sát kết quả giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm.

Sau khi giải quyết xong các tố giác, tin báo về tội phạm CQĐT sẽ thông báo kết quả giải quyết tới Viện kiểm sát cùng cấp và cơ quan, tổ chức đã báo tin hoặc người đã tố giác tội phạm biết. Trên thực tiễn, CQĐT thực hiện khá tốt công tác này. Việc thông báo kết quả giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm (khởi tố vụ án hình sự hoặc không khởi tố vụ án hình sự, chuyển xử lý hành chính) đã được CQĐT gửi tới các VKSND cùng cấp, người đã cung cấp thông tin về tội phạm, cơ quan, tổ chức báo tin. Tuy nhiên, qua công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm VKSND phát hiện nhiều tố giác, tin báo đã được giải quyết xong nhưng CQĐT không thông báo cho người đã tố giác, báo tin biết dẫn đến tình trạng họ lại gửi đơn thư tố giác, gây sự trùng lặp trong việc thụ lý đơn... không thông báo để họ biết được là tố giác, tin báo đó đã được giải quyết hay chưa...

Thực hiện công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm theo kế hoạch công tác năm 2015, VKSND huyện Yên Sơn phát hiện vi phạm của Công an huyện Yên Sơn về việc không gửi thông báo kết quả giải quyết cho người tố giác, báo tin về tội phạm. Cụ thể như sau: Ngày 29/8/2015, ông Phạm Văn Sơn (sinh năm 1969, trú tại thôn 2 Vòng Vàng, xã Xuân Vân, huyện Yên Sơn nhìn thấy ông Nguyễn Văn Giang (sinh năm 1971 trú cùng thôn) lấy đá ném vào cửa kính hậu chiếc xe ô tô Chevrolet của gia đình ông để trước

cửa nhà ông. Ngay sau đó ông Sơn đã trình báo sự việc trên với Công an xã Xuân Vân, huyện Yên Sơn. Sau khi nhận được tin báo, công an huyện Yên Sơn đã tiến hành khám nghiệm và thụ lý tin báo, ra quyết định trưng cầu giám định cửa kính ô tô bị Nguyễn Văn Giang làm vỡ. Tại Bản Kết luận định giá tài sản ngày 07/10/2015 của Hội đồng định giá tài sản: Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 1.830.000 đồng. Ngày 12/10/2015 Công an huyện Yên Sơn đã ra quyết định không khởi tố vụ án (Theo Khoản 2 Điều 107 BLTTHS năm 2003). Tuy nhiên sau khi ra quyết định không khởi tố vụ án, công an huyện Yên Sơn đã không gửi thông báo kết quả giải quyết cho ông Phạm Văn Sơn - chủ chiếc xe để biết. Về phía ông Sơn do đã tố giác hành vi phạm tội từ ngày 29/8/2015 mà tới ngày 30/10/2015 vẫn chưa nhận được thông tin từ phía cơ quan Công an nên ông Sơn lại có đơn gửi tới Công an để yêu cầu giải quyết [25].

Từ ví dụ trên cho thấy, ngoài việc giải quyết tốt các tố giác, tin báo về tội phạm thì sau khi giải quyết xong, Cơ quan CSĐT cần chú ý “Trong thời hạn quy định sau khi kết thúc việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, các cơ quan, đơn vị tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố có trách nhiệm thông báo cho cá nhân, cơ quan, tổ chức đã cung cấp thông tin hoặc kiến nghị khởi tố biết kết quả giải quyết vụ việc hoặc đã chuyển tin, vụ việc đến cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết” để việc thông báo được đúng theo quy định của pháp luật [3].

- Nguyên nhân của những tồn tại.

Thứ nhất, nguyên nhân từ phía các quy định của pháp luật TTHS.

Điều 42 BLTTHS năm 2015 quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Kiểm sát viên. Kiểm sát viên được phân công thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong Tố tụng hình sự có những nhiệm vụ, quyền hạn: a) Kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm của cơ quan, người có thẩm quyền; b) Trực tiếp giải quyết và lập hồ sơ giải quyết nguồn tin về tội phạm; c) Kiểm sát việc thụ lý, giải quyết nguồn tin về

tội phạm, khởi tố, áp dụng biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế; kiểm sát việc lập hồ sơ giải quyết nguồn tin về tội phạm, việc lập hồ sơ vụ án của cơ quan, người có thẩm quyền điều tra; kiểm sát hoạt động khởi tố, điều tra của Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra;....[22].

Như vậy, VKSND thực hiện công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm ngay từ khi cơ quan điều tra, các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra tiếp nhận và thụ lý tố giác, tin báo về tội phạm của các cá nhân, tổ chức. Ngoài ra, VKSND không chỉ kiểm sát việc giải quyết và kết quả giải quyết của CQĐT mà còn của cả việc giải quyết và kết quả giải quyết của các cơ quan được giao nhiệm vụ thực hiện một số hoạt động điều tra.

Hiện nay, BLTTHS năm 2015 đã có hiệu lực nhưng Thông tư liên tịch số 06/2013 Hướng dẫn thi hành quy định của bộ luật tố tụng hình sự 2003 vẫn còn hiệu lực. Vì vậy có một số quy định còn chòng chéo và mâu thuẫn nhau, cụ thể:

Thứ nhất: Thông tư liên tịch số 06/2013 không quy định trong trường hợp quá thời hạn luật định mà tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố chưa được giải quyết thì sẽ xử lý như thế nào trong khi Điều 148 BLTTHS năm 2015 đã quy định Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra ra quyết định tạm đình chỉ việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố

Thứ hai: Thông tư liên tịch số 06/2013 không quy định về vấn đề giải quyết tranh chấp về thẩm quyền giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố nhưng điều 150 BLTTHS năm 2015 quy định cụ thể thẩm quyền của Viện kiểm sát các cấp trong việc giải quyết tranh chấp

- BLTTHS năm 2003 chưa quy định chức năng, nhiệm vụ của Công an cấp xã liên quan đến việc tiếp nhận, giải quyết đối với tin báo, tố giác về tội phạm và cũng không có quy định giao cho VKSND trực tiếp kiểm sát hoạt động

của đối tượng này, ảnh hưởng đến công tác của VKSND trong việc kiểm sát giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm trong xã hội. Tình trạng tự ý giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm dẫn đến sai phạm về thẩm quyền, là một trong những nguyên nhân của tình trạng bỏ lọt tội phạm.

BLTTHS năm 2015 có quy định mới cụ thể tại Khoản 3 Điều 146 về thẩm quyền và nhiệm vụ đối với công an cấp xã “3. Công an phường, thị trấn, Đoàn Công an có trách nhiệm tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, lập biên bản tiếp nhận, tiến hành kiểm tra, xác minh sơ bộ và chuyển ngay tố giác, tin báo về tội phạm kèm theo tài liệu, đồ vật có liên quan cho Cơ quan điều tra có thẩm quyền.

Công an xã có trách nhiệm tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, lập biên bản tiếp nhận, lấy lời khai ban đầu và chuyển ngay tố giác, tin báo về tội phạm kèm theo tài liệu, đồ vật có liên quan cho Cơ quan điều tra có thẩm quyền”[22]

Với quy định mới này sẽ tạo điều kiện cho VKSND kiểm sát tốt việc giải quyết các tố giác, tin báo về tội phạm. Đặc biệt là các tin báo được công an cấp xã tiếp nhận và được tập trung tại đầu mối là các CQĐT có thẩm quyền.

Thứ hai, nguyên nhân từ công tác chỉ đạo, quản lý và công tác cán bộ.

- Hoạt động kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm là hoạt động tố tụng và cũng là hoạt động nghiệp vụ đầu tiên trong giải quyết vụ án hình sự. Điều 143 BLTTHS năm 2015 quy định căn cứ khởi tố vụ án hình sự “*Chỉ được khởi tố vụ án khi đã xác định có dấu hiệu tội phạm. Việc xác định dấu hiệu tội phạm dựa trên những căn cứ: 1.Tố giác của cá nhân; 2. Tin báo của cơ quan, tổ chức, cá nhân; 3.Tin báo trên phương tiện thông tin đại chúng; 4.Kiến nghị khởi tố của cơ quan nhà nước; 5. Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng trực tiếp phát hiện dấu hiệu tội phạm; 6. Người phạm tội tự thú” [22].* Làm tốt khâu công tác này sẽ là tiền đề để hoạt động kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử, đảm bảo việc xử lý đúng quy định của pháp luật, phòng chống oan sai, tránh bỏ lọt tội phạm. Thời gian qua, công tác chỉ đạo và quản lý của VKSND tỉnh Tuyên Quang đối với công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải

quyết tố giác, tin báo về tội phạm đã có những kết quả đáng ghi nhận. Tuy nhiên, một số VKSND cấp huyện chưa nhận thức được tính chất quan trọng của hoạt động kiểm sát việc tiếp nhận và giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm nên việc bố trí các cán bộ phụ trách bộ phận này còn chưa hợp lý. Bộ phận kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm còn chung với bộ phận văn phòng hoặc bộ phận kiểm sát giải quyết khiếu nại, tố cáo, chưa tách thành bộ phận nghiệp vụ chuyên trách riêng. Phân công các cán bộ trẻ, mới ra trường chưa có kinh nghiệm trong công tác nghiệp vụ giải quyết, thiếu các KSV có kinh nghiệm, trình độ chuyên môn, chuyên sâu khi kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm. Hầu hết, các VKSND dành quan tâm đến công tác THQCT, kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử hơn và coi đây là khâu mũi nhọn trong Ngành. Do chưa đánh giá đầy đủ vai trò quan trọng của công tác kiểm sát việc giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm nên dẫn đến nhiều vụ án bị oan sai ngay từ đầu hoặc bỏ lọt tội phạm gây nhiều bức xúc trong xã hội.

- Tình hình tội phạm hiện nay trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ngày càng gia tăng và diễn biến hết sức phức tạp. Số vụ án hình sự tăng cao. Do vậy, một KSV thụ lý kiểm sát giải quyết ngày càng nhiều, trong khi các VKSND chưa được bổ sung ngay biên chế. Một số KSV chưa nêu cao tinh thần, trách nhiệm trong khi thực hiện việc kiểm sát giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, chưa nghiên cứu kỹ hồ sơ để đánh giá các chứng cứ, chứng minh tội phạm, kiểm sát không chặt chẽ quá trình giải quyết của CQĐT để kịp thời phát hiện vi phạm và ra những kiến nghị, kháng nghị khắc phục sai sót. Chưa chịu khó nghiên cứu, cập nhật kịp thời các văn bản phục vụ công tác nghiệp vụ, trau dồi kiến thức chuyên môn để nâng cao hiệu quả công việc.

Khi thực hiện nghiệp vụ kiểm sát giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, các kiểm sát viên ngoài việc nghiên cứu hồ sơ vụ việc, đề ra yêu cầu xác minh... thì còn trực tiếp tham gia một số hoạt động nghiệp vụ như khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi... Trên thực tế số lượng công việc nhiều, trong khi đó lực lượng cán bộ, điều kiện, phương tiện phục vụ công tác của đa số các cơ

quan VKSND hiện nay còn gặp nhiều khó khăn, thiếu thốn, phương tiện kỹ thuật hỗ trợ để sử dụng khi thực hiện một số hoạt động như khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi... còn hạn chế dẫn đến việc khó thể đảm bảo các hoạt động nghiệp vụ được thực hiện đầy đủ, chính xác, kịp thời.

Thứ ba, quan hệ phối hợp giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát thiếu đồng bộ

Để hạn chế những sai sót trong quá trình điều tra, xác minh, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm thì VKSND và CQĐT cần phối hợp chặt chẽ ngay từ khi tiếp nhận, phân loại tố giác, tin báo và trong suốt quá trình điều tra, xác minh. Pháp luật hiện hành quy định CQĐT phải thực hiện các yêu cầu, quyết định của VKSND trong quá trình giải quyết. Nhưng trên thực tế quá trình điều tra, xác minh, các hoạt động thu thập chứng cứ của Điều tra viên chủ yếu dưới sự chỉ đạo của Thủ trưởng, Phó thủ trưởng cơ quan điều tra. Hoạt động thực hành quyền công tố, kiểm sát các hoạt động tư pháp của VKSND chỉ dựa trên hồ sơ vụ án mà CQĐT cung cấp. Như vậy có thể thấy không phát huy được vai trò công tố cũng như vai trò kiểm sát của VKSND. Giữa ĐTV và KSV có quan điểm giải quyết khác nhau, không thống nhất. Đó là những nguyên nhân dẫn đến những hạn chế tồn tại, giảm chất lượng công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố.

Kết luận chương 2

Chương 2 tác giả nghiên cứu những yếu tố điều kiện tự nhiên, kinh tế- xã hội, tình hình tội phạm trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang và cơ cấu tổ chức bộ máy của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang. Những yếu tố này ảnh hưởng trực tiếp đến công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của tỉnh Tuyên Quang. Nghiên cứu hoạt động thực tiễn trong khâu công tác này giai đoạn từ năm 2013 đến năm 2017, thực trạng công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố từ thực tiễn tỉnh Tuyên Quang và đánh giá những kết quả đã đạt được, nguyên nhân của những kết quả đó. Đồng thời tìm ra những bất cập, tồn tại trong công tác kiểm sát việc tiếp nhận giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, những nguyên nhân dẫn đến hạn chế, tồn tại đó. Để đạt được kết quả như trên là do công tác chỉ đạo, điều hành phân công cán bộ, Kiểm sát viên hợp lý trong kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố. Một nguyên nhân quan trọng nữa là công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác này nói riêng và làm công tác kiểm sát nói chung được lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang đặc biệt quan tâm. Mặc dù chất lượng cán bộ ngày càng được nâng lên, tuy nhiên vẫn còn một bộ phận nhỏ cán bộ, Kiểm sát viên, Điều tra viên hạn chế về năng lực, trình độ dẫn tới những vi phạm trong quá trình tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, theo tác giả đây là nguyên nhân quan trọng nhất dẫn tới những tồn tại, hạn chế. Từ thực trạng, kết quả đạt được và những bất cập hạn chế đó tác giả đưa ra phương hướng và những giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm ở Chương 3 của Luận văn.

Chương 3

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ KIỂM SÁT VIỆC TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT TỐ GIÁC, TIN BÁO VỀ TỘI PHẠM VÀ KIẾN NGHỊ KHỞI TỐ TỪ THỰC TIỄN TỈNH TUYÊN QUANG

3.1. Phương hướng chung

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm là hết sức cần thiết. Sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động thực hiện chức năng của ngành kiểm sát không có nghĩa các tổ chức Đảng, cá nhân đảng viên có quyền can thiệp vào việc kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm của VKSND. Sự lãnh đạo của Đảng phải được thực hiện bằng chủ trương, bằng việc đổi mới tổ chức và hoạt động của cơ quan VKSND sao cho hoạt động của VKSND ngày càng đạt hiệu quả cao hơn, chất lượng hơn.

Để thể hiện rõ nét sự đổi mới trong phương pháp lãnh đạo của Đảng, các cấp ủy Đảng phải nắm vững và thực hiện cơ chế lãnh đạo trong việc vận dụng đường lối xử lý các vụ án hình sự. Phải thường xuyên kiểm tra Đảng viên mà trực tiếp là các Đảng viên trong các cơ quan VKSND trong việc thực hiện chức năng, chấp hành chính sách pháp luật của Nhà nước. Đồng thời, cấp ủy Đảng còn phải là nơi đầu tiên phát hiện Đảng viên của mình có hành vi vi phạm pháp luật. Điều đó không có nghĩa là Đảng bao biện, làm thay chức năng của cơ quan VKSND.

Nguyên tắc cơ bản của Hiến pháp năm 2013 là Đảng lãnh đạo Nhà nước và xã hội, có nghĩa Đảng lãnh đạo Nhà nước trên cả ba phương diện: tư tưởng, tổ chức và cán bộ [18]. Do vậy, hoạt động của VKSND cũng như các cơ quan khác trong bộ máy nhà nước đều chịu sự lãnh đạo của Đảng. Vì vậy, đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác

tin báo về tội phạm là việc làm vô cùng cần thiết, đảm bảo cho hoạt động kiểm sát luôn hướng tới một xã hội công bằng, dân chủ và nghiêm minh.

Đổi mới sự lãnh đạo của Đảng trong việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, Đảng phải cụ thể hóa đường lối chính sách của Đảng thành pháp luật, trong đó có pháp luật hình sự và tố tụng hình sự. Các cấp ủy đảng phải giới thiệu các Đảng viên có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, năng lực công tác để giới thiệu vào việc nắm giữ các vị trí, chức vụ quan trọng trong cơ quan VKSND; chỉ đạo thực hiện việc lựa chọn để đào tạo, bồi dưỡng, thi tuyển chức danh trong ngành kiểm sát phải đúng và đầy đủ các tiêu chuẩn theo quy định của Luật tổ chức VKSND năm 2014.

Tiếp tục quán triệt thực hiện nghiêm túc Chỉ thị 29/CT-TW ngày 08/11/1993 của Ban Bí thư Trung ương về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với cơ quan bảo vệ pháp luật". Cần kiện toàn để nâng cao chất lượng hoạt động của Ban cán sự Đảng và cấp ủy đảng trong cơ quan VKSND, tăng cường sự đoàn kết trong Đảng, xác định rõ trách nhiệm của tập thể và cá nhân của các thành viên trong Ban cán sự Đảng và cấp ủy viên của Đảng bộ trong việc lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm của VKSND. Chú trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho các Đảng viên, cán bộ trong cơ quan VKSND. Phát huy vai trò của Ban cán sự Đảng để lãnh đạo toàn diện các mặt công tác của ngành kiểm sát. Triển khai kịp thời và quán triệt thực hiện nghiêm túc những chủ trương lớn của Đảng nói chung và chủ trương về cải cách tư pháp nói riêng đối với toàn thể cán bộ, công chức, viên chức ngành kiểm sát. VKSND tỉnh Tuyên Quang trên cơ sở chỉ đạo trực tiếp của cấp ủy các cấp và Viện kiểm sát nhân dân Tối cao, cần xây dựng chương trình và kế hoạch công tác cụ thể nhằm, triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình công tác mà ngành kiểm sát đã đề ra. Giáo dục cán bộ, đảng viên của VKSND tỉnh Tuyên Quang tuyệt đối trung thành với chủ trương đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, không ngừng phấn đấu rèn luyện và tu dưỡng đạo đức, nâng cao năng lực chuyên môn để gánh vác mọi nhiệm vụ do

Đảng và Nhà nước giao phó, giữ gìn tác phong lối sống giản dị, tinh thần vượt khó vươn lên để hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

3.2. Các giải pháp nâng cao hiệu quả kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố

3.2.1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về mọi mặt đối với công tác tổ chức và hoạt động của Viện kiểm sát

Để hoạt động thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp nói chung và hoạt động kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm nói riêng đạt được kết quả cao, góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm thì nhất thiết phải tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác đổi mới tổ chức và hoạt động của VKSND.

Hệ thống giám sát từ bên trong do Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, đại biểu Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận giám sát hoạt động của Viện kiểm sát nhân dân theo quy định của pháp luật. Hoạt động giám sát bên trong đối với việc thực hiện nhiệm vụ của VKSND đảm bảo các hoạt động đó được thực hiện đúng quy định của pháp luật thông qua sự giám sát của Cơ quan điều tra, Tòa án, người tố giác, báo tin về tội phạm, bị can, bị cáo, người bị hại, người có quyền, lợi ích liên quan... Như vậy, việc hoàn thiện chế độ giám sát bên trong và chế độ giám sát bên ngoài đối với hoạt động của VKSND đảm bảo cho các hoạt động kiểm sát của VKSND trong việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm là đúng quy định của pháp luật, không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án từ điều tra, truy tố, xét xử đến thi hành án... Hạn chế sự tùy tiện, lạm quyền của Lãnh đạo viện, Kiểm sát viên trong khi làm nhiệm vụ, đảm bảo được quyền và lợi ích của Nhà nước, quyền con người và quyền công dân không bị xâm phạm. Thông qua cơ chế kiểm sát đối với hoạt động của VKSND thì đòi hỏi VKSND các cấp trong đó có các cán

bộ, Kiểm sát viên cần nâng cao trách nhiệm khi thực hiện nhiệm vụ, thực hiện chế độ công khai, minh bạch, dân chủ trong hoạt động kiểm sát.

3.2.2. Giải pháp nâng cao công tác tổ chức, chỉ đạo điều hành của Viện kiểm sát

Công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo điều tra, lãnh đạo kiểm sát giúp định hướng đường lối giải quyết, đảm bảo cho việc giải quyết nhanh chóng, chính xác và kịp thời. Làm tốt công tác chỉ đạo, điều hành sẽ giúp cho các cán bộ làm công tác nghiệp vụ phát huy hết trí tuệ cũng như khả năng của mình để hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Và để nâng cao chất lượng công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm thì cần nâng cao hiệu quả công tác tổ chức, chỉ đạo điều hành tại tỉnh Tuyên Quang cần theo hướng:

Thứ nhất, bản thân lãnh đạo luôn đi sâu, đi sát vào các hoạt động nghiệp vụ, quan tâm, chỉ đạo, kiểm tra tiến trình giải quyết công việc của nhân viên cấp dưới. Khi cần thiết, lãnh đạo trực tiếp kiểm tra hồ sơ, sổ sách, cách ghi chép để đánh giá năng lực cán bộ, Kiểm sát viên, sẵn sàng chịu trách nhiệm với những vi phạm xảy ra trong lĩnh vực mình phụ trách, quản lý.

Thứ hai, bản thân người lãnh đạo, quản lý cần lựa chọn các cán bộ, kiểm sát viên phù hợp để kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm vì phần nghiệp vụ này không chỉ đòi hỏi cán bộ trình độ chuyên môn mà còn cần người có kiến thức xã hội, kiến thức thực tiễn. Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn, thường xuyên trao đổi với cán bộ, Kiểm sát viên được phân công thụ lý giải quyết để kịp thời phát hiện những thiếu sót hoặc những bất cập, phát sinh trong quá trình giải quyết đó để có những phương án chỉ đạo tối ưu nhất.

Thứ ba, chủ động tổ chức các cuộc họp liên ngành hàng tháng, sáu tháng, một năm để tổng kết rút kinh nghiệm giữa CQĐT, Tòa án, các cơ quan được giao một số hoạt động điều tra... Học tập kinh nghiệm của các đơn vị có cách làm hay trong

công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và áp dụng linh hoạt cho đơn vị mình, nhằm nâng cao hiệu quả trong công việc.

Thứ tư, hàng năm lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân tỉnh tổ chức các đợt tập huấn về công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm nhằm nâng cao hơn nữa trình độ nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, Kiểm sát viên trực tiếp làm công tác này.

3.2.3. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố

- Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Thông tư liên tịch số 01/2017/TTLT-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNT-VKSNDTC ngày 29/12/2017 quy định về việc phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền trong việc thực hiện một số quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 về tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố đã khắc phục được những hạn chế, bất cập trong giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố. Tuy nhiên, bên cạnh những ưu điểm thì quá trình nghiên cứu tác giả nhận thấy cần nghiên cứu hoàn thiện một số quy định của pháp luật để công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố đạt kết quả tốt nhất:

Thứ nhất, Bộ luật tố tụng hình sự 2015 quy định cho Viện kiểm sát nhân dân trực tiếp giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố trong trường hợp phát hiện có vi phạm pháp luật nghiêm trọng hoặc có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm mà Viện kiểm sát đã yêu cầu nhưng không được khắc phục. Vậy, cần phải hiểu thế nào là vi phạm nghiêm trọng; Trình tự, thủ tục để Viện kiểm sát trực tiếp giải quyết tố giác tin báo về tội phạm; Viện kiểm sát giải quyết đến giai đoạn nào; Trình độ, năng lực điều tra của Kiểm sát viên hiện tại đã đáp ứng được yêu cầu này hay chưa; cần phải có sự chuẩn bị như thế nào cho cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật phục vụ việc kiểm tra, xác minh nguồn tin...v.v... Ngoài ra, Luật còn quy định: khi thực hành quyền công tố, kiểm sát việc giải quyết tố giác tin báo về tội phạm, Viện kiểm sát thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn

khác để thực hành quyền công tố theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nhằm chống bỏ lọt tội phạm, chống làm oan người vô tội. Vậy, nhiệm vụ quyền hạn khác là gì. Để thực hiện quy định của Bộ luật tố tụng hình sự một cách thống nhất và có hiệu quả, liên ngành Tư pháp cần có hướng dẫn cụ thể để các cơ quan tiến hành tố tụng có căn cứ thực hiện.

Thứ hai, Tại khoản 3 Điều 146 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 quy định: “... Công an xã có trách nhiệm tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, lập biên bản tiếp nhận, lấy lời khai ban đầu và chuyển ngay tố giác, tin báo về tội phạm kèm theo tài liệu, đồ vật có liên quan cho Cơ quan điều tra có thẩm quyền”. Theo quy định trên, Công an xã không được tiến hành kiểm tra, xác minh sơ bộ như Công an phường, thị trấn, Đoàn Công an. Trên thực tế đối với các xã vùng biên giới, hải đảo, các xã ở xa trung tâm huyện sau khi tiếp nhận tin báo tố giác tội phạm không được tiến hành xác minh sơ bộ ban đầu mà chuyển ngay tố giác tin báo đến cơ quan điều tra có thẩm quyền, sau đó mất nhiều thời gian Cơ quan điều tra có thẩm quyền mới có thể đến xác minh hiện trường thì hiện trường đã bị xáo trộn dẫn tới quá trình điều tra thu thập chứng cứ ban đầu sẽ gặp nhiều khó khăn. Vì vậy, theo tác giả liên ngành Trung ương cần có văn bản hướng dẫn và kiến nghị sửa đổi hoàn thiện pháp luật theo hướng giao quyền cho công an xã ở các xã biên giới, hải đảo, các xã ở xa trung tâm huyện có thẩm quyền tiến hành kiểm tra, xác minh sơ bộ ban đầu những tố giác, tin báo về tội phạm.

Thứ ba, Tại khoản 1 Điều 148 Bộ luật TTHS năm 2015 quy định:

“1. Hết thời hạn quy định tại Điều 147 của Bộ luật này, cơ quan có thẩm quyền giải quyết quyết định tạm đình chỉ việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố khi thuộc một trong các trường hợp:

a) Đã trưng cầu giám định, yêu cầu định giá tài sản, yêu cầu nước ngoài tương trợ tư pháp nhưng chưa có kết quả;

b) Đã yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp tài liệu, đồ vật quan trọng có ý nghĩa quyết định đối với việc khởi tố hoặc không khởi tố vụ án nhưng chưa có kết quả”.

Đối với một số tổ giác tin báo về tội phạm sau khi tiếp nhận Công an xã lấy lời khai ban đầu và chuyên Cơ quan điều tra Công an huyện, thành phố, sau khi tiến hành xác minh tổ giác tin báo về tội phạm (lấy lời khai bị hại, xác minh hiện trường...) nhưng Cơ quan điều tra có thẩm quyền không lấy được lời khai của đối tượng (do đối tượng bỏ trốn, chưa xác định được đối tượng...) do đó chưa làm sáng tỏ được có dấu hiệu tội phạm hay không (không thuộc quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 148 BLTTHS năm 2015). Khi hết thời hạn giải quyết tổ giác tin báo về tội phạm, Cơ quan điều tra có thẩm quyền không có căn cứ để tạm đình chỉ giải quyết tổ giác tin báo về tội phạm. Vì vậy cần hoàn sửa đổi và hoàn thiện pháp luật theo hướng bổ sung trường hợp nêu trên vào quy định tại Điều 148 BLTTHS năm 2015 để có căn cứ tạm đình chỉ việc giải quyết tin báo, tổ giác về tội phạm và kiến nghị khởi tố.

3.2.4. Thường xuyên tổng kết rút kinh nghiệm kịp thời để đảm bảo và nâng cao chất lượng kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tổ giác tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố

Tổng kết kinh nghiệm trong kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tổ giác, tin báo về tội phạm là một nhiệm vụ quan trọng của ngành kiểm sát. Bởi lẽ, thông qua hoạt động tổng kết, rút kinh nghiệm về những gì làm được và những gì chưa làm được chúng ta mới rút ra được bài học kinh nghiệm trong hoạt động thực hiện chức năng ngành. Trên cơ sở áp dụng pháp luật vào thực tiễn giải quyết tin báo, tổ giác về tội phạm sẽ thấy được những quy phạm pháp luật nào phù hợp với thực tế cuộc sống, quy phạm pháp luật nào không còn phù hợp cần phải sửa đổi, bổ sung từ đó có những kiến nghị đề nghị xem xét, sửa đổi, giải thích, hướng dẫn thống nhất đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và bảo vệ được quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhà nước, tổ chức và công dân.

Hàng năm, ngành kiểm sát tỉnh Tuyên Quang tổ chức tổng kết rút kinh nghiệm trong toàn ngành và có các đợt tổng kết rút kinh nghiệm theo đơn vị thi đua. Trong quá trình giải quyết thông qua quá trình kiểm sát việc tiếp

nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm vẫn còn nổi lên những vấn đề vướng mắc trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ. Những vướng mắc đó ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm, ảnh hưởng đến tiến trình cải cách tư pháp của Nhà nước ta.

Để làm tốt công tác tổng kết rút kinh nghiệm trong hoạt động kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, cần thường xuyên cập nhật kịp thời kết quả kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm trong toàn ngành để chỉ rõ những sai lầm, thiếu sót trong việc đánh giá chứng cứ áp dụng pháp luật để rút kinh nghiệm, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm của VKSND.

3.2.5. Giải pháp về công tác cán bộ, xây dựng cơ sở vật chất

Thứ nhất, về công tác cán bộ.

Đánh giá một cách tổng quát nhất có thể nhận thấy công tác tổ chức, cán bộ của Ngành Kiểm sát nhân dân nói chung và VKSND tỉnh Tuyên Quang nói riêng trong những năm qua đã có những chuyển biến tích cực. Cơ cấu tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, Kiểm sát viên tăng về cả số lượng cũng như chất lượng. Đáp ứng được nhiệm vụ công tác kiểm sát các hoạt động tư pháp trong đó có công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm. Cán bộ ngành Kiểm sát được tuyển chọn kỹ lưỡng, thực hiện theo đúng quy định của VKSND tối cao, Luật cán bộ công chức. Công tác quy hoạch cán bộ cũng được VKSND tỉnh Tuyên Quang quan tâm đúng mức để có sự điều chỉnh bổ sung nhân sự kịp thời để có kế hoạch bồi dưỡng, nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ này.

Bên cạnh đó công tác tổ chức cán bộ còn những hạn chế nhất định trước những yêu cầu của công cuộc đổi mới, hội nhập quốc tế. Công tác kiện toàn, đổi mới bộ máy làm việc ở một số huyện còn chậm, việc sắp xếp cán bộ chưa được

hợp lý nên chưa tạo được điều kiện để các cán bộ, KSV phát huy được năng lực, sở trường công tác của mình. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chưa được chuyên sâu... Để khắc phục những hạn chế còn tồn tại, tác giả xin nêu những giải pháp sau:

Viện KSND tỉnh Tuyên Quang muốn nâng cao hiệu quả chức năng thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp bảo đảm sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, sự giám sát của các cơ quan dân cử và của nhân dân, sự phối hợp chặt chẽ của các cấp, các ngành gắn với thực hiện chiến lược cán bộ của ngành kiểm sát trong thời kì công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

Hàng năm, khi xây dựng kế hoạch nhiệm vụ công tác năm VKSND các cấp của tỉnh Tuyên Quang cần có kế hoạch cụ thể trong công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm. Đồng thời phân công trách nhiệm cho bộ phận nghiệp vụ kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm thực hiện việc tiếp nhận, quản lý, thông kê các thông tin về tội phạm, tình hình thụ lý, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm một cách thống nhất. Số lượng cán bộ, Kiểm sát viên trực tiếp làm công tác phải đủ đồng thời phải đảm bảo chất lượng. Cần chọn các Kiểm sát viên có kinh nghiệm thực hiện khâu công tác nghiệp vụ này, không giao cho người không đủ trình độ, năng lực.

Trong công tác tuyển dụng cần thu hút những người có tâm huyết, có tài, có đức vào trong ngành, ưu tiên thu hút cán bộ đến công tác ở những vùng khó khăn. Thường xuyên điều động, luân chuyển cán bộ từ cấp tỉnh xuống cấp huyện, từ cấp huyện lên cấp tỉnh và giữa các đơn vị với nhau để tạo điều kiện cho các cán bộ, Kiểm sát viên có cơ hội rèn luyện, phấn đấu trong môi trường làm việc mới, tạo đồng điều về chất lượng, hiệu quả công việc ở các đơn vị VKSND.

Kịp thời thưởng các cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm nhằm động viên tinh thần lẫn vật

chất cho cán bộ, tạo nên phong trào thi đua chung cho các hoạt động kiểm sát hoạt động tư pháp.

Tăng cường tập huấn, nâng cao trình độ nhận thức cho cán bộ, KSV. Tại các đơn vị VKSND cấp tỉnh cũng như cấp huyện cần tiến hành các buổi họp giao ban để phổ biến các văn bản pháp luật mới, các thông báo rút kinh nghiệm... tạo cơ hội cho các Kiểm sát viên làm công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm trao đổi, học tập kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn. VKSND tỉnh và VKSND các huyện khuyến khích, tạo điều kiện cho cán bộ đi học để nâng cao trình độ chuyên môn đồng thời có chế độ ưu đãi phù hợp nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, Kiểm sát viên của tỉnh Tuyên Quang giỏi về nghiệp vụ và tận tâm với Ngành.

Thứ hai, cần tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị, chế độ đãi ngộ đối với cán bộ ngành Kiểm sát.

Hồ Chủ tịch đã từng nói: "Dụng nhân như dụng mộc", Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương lần thứ VIII cũng đã nêu rõ: Cán bộ là nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng. Do đó công tác lựa chọn, sử dụng cán bộ là khâu vô cùng quan trọng. Để đáp ứng với yêu cầu của nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay của VKSND các địa phương nói chung và của VKSND tỉnh Tuyên Quang nói riêng, cần phải phấn đấu xây dựng được một đội ngũ cán bộ ngành kiểm sát có năng lực, có phẩm chất đạo đức tốt. Để làm được điều đó thì chế độ chính sách đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ ngành kiểm sát là một yếu tố rất quan trọng.

Điều kiện cơ sở vật chất và phương tiện làm việc của các VKSND địa phương hiện nay chưa đảm bảo do nguồn kinh phí phân bổ còn bị hạn chế, nên phần nào các VKSND địa phương vẫn còn phụ thuộc vào sự hỗ trợ của chính quyền địa phương, điều này làm giảm chế tính độc lập, chủ động trong kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm của VKSND. Chính sách đối với cán bộ KSV, Kiểm tra viên còn bộc lộ nhiều hạn chế, bất

cập, ngoài chế độ lương cơ bản thì không còn thu nhập gì khác. Hoạt động nghề nghiệp của KSV có tính chất đặc thù, để trở thành một KSV thì phải đáp ứng được các điều kiện quy định trong Luật tổ chức VKSND và phải trải qua kỳ thi tuyển rất khó khăn. Trong khi đó, KSV có cường độ lao động cao; đầu tư về trí tuệ lớn; trách nhiệm pháp lý rất nặng nề, nếu để xảy ra oan, sai phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường; Thực tế đời sống của các cán bộ KSV, Kiểm tra viên còn nhiều khó khăn do thu nhập thấp chưa đảm bảo mức sống trung bình so với mặt bằng chung của xã hội. Thực hiện tốt chính sách ưu đãi về tiền lương, tiền thưởng, phụ cấp sẽ tạo điều kiện giúp các KSV, Kiểm tra viên và cán bộ trong ngành kiểm sát giảm bớt khó khăn, yên tâm nhiệt tình công tác.

Nghị quyết số 49-NQ/TW: Phải có chế độ, chính sách tiền lương, khen thưởng phù hợp với lao động của cán bộ tư pháp. Nghị quyết Hội nghị lần thứ 3 Ban chấp hành trung ương khóa X cũng đã chỉ rõ: Tăng lương hoặc tăng mức ưu đãi nghề nghiệp và cải thiện điều kiện làm việc cho các ngành Kiểm sát, Tòa án và một số ngành dễ phát sinh tham nhũng. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng đã khẳng định: VKSND được tổ chức phù hợp với hệ thống tổ chức Tòa án, bảo đảm tốt hơn các điều kiện để VKSND thực hiện hiệu quả chức năng THQCT và kiểm sát các hoạt động tư pháp, tăng cường công tố trong hoạt động điều tra, gắn công tố với hoạt động điều tra.

Do đó cần tạo các điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện làm việc, chế độ tiền lương, thưởng, phụ cấp cho KSV, nhất là những cán bộ trực tiếp được giao nhiệm vụ kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm... Bên cạnh đó, cần đổi mới công tác thi đua khen thưởng, thực hiện tốt chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong ngành kiểm sát, để xây dựng đội ngũ cán bộ KSV, Kiểm tra viên trong sạch, vững mạnh.

3.2.6. Giải pháp về tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa cơ quan điều tra, Cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra với Viện kiểm sát nhân dân

Mối quan hệ phối hợp giữa CQĐT, Cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra và VKSND là vô cùng quan trọng trong quá trình VKSND thực hiện chức năng kiểm sát các hoạt động tư pháp nói chung và kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố nói riêng. VKSND luôn đảm bảo bám sát quá trình tiếp nhận, giải quyết của CQĐT, Cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra. Cán bộ, KSV phải quản lý chặt chẽ thông tin về tội phạm từ các nguồn khác nhau. Kiểm tra việc tiếp nhận của CQĐT và cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra như Kiểm lâm, các cơ quan khác của Công an nhân dân, Quân đội nhân dân... có đầy đủ và kịp thời không, sau khi tiếp nhận có chuyển ngay cho CQĐT có thẩm quyền hay không. Đặc biệt cần chú ý và có các biện pháp phối hợp để nắm tình hình tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của công an cấp xã, phường, thị trấn. Từ đó có kiến nghị đề công an xã, phường, thị trấn chuyển các tố giác, tin báo và kiến nghị khởi tố cho CQĐT có thẩm quyền giải quyết.

VKSND các cấp phối hợp với CQĐT, Cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra cùng cấp hàng tháng rà soát những tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố đã thụ lý nhưng chưa được giải quyết để có những kế hoạch, biện pháp xử lý kịp thời, đúng thời gian quy định của pháp luật. ĐTV và KSV cần thống nhất những nội dung cần xin ý kiến chỉ đạo. Nếu có khó khăn, vướng mắc thì tổ chức họp liên ngành để đưa ra đường lối giải quyết phù hợp nhất.

Hiện nay, số lượng thông tin về tội phạm ngày càng lớn. Tuy vậy không phải thông tin nào cũng là các tin báo, tố giác về tội phạm và kiến nghị khởi tố. Ví dụ các tranh chấp về dân sự, các tin báo nặc danh... Nếu việc phân loại không chính xác, và các thông tin đó đều được thụ lý để giải quyết theo trình tự

giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố sẽ không đúng quy định của pháp luật, gây khó khăn trong quá trình giải quyết của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó ngay từ ban đầu, VKSND và CQĐT phải phối hợp tiến hành xác minh, phân loại sơ bộ ban đầu, đảm bảo các thông tin đó đúng là tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố thì sẽ ra quyết định phân công ĐTV, KSV thụ lý giải quyết.

VKSND phân công KSV theo dõi kịp thời tình hình thụ lý và kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố ngay từ khi tiếp nhận hoặc khi phát hiện vụ việc để cùng trao đổi thống nhất hướng thu thập chứng cứ, tài liệu có liên quan. VKSND chủ động thực hiện chức năng kiểm sát của mình, không thụ động chờ CQĐT gửi kết quả giải quyết mới thực hiện chức năng kiểm sát. Việc làm này tạo cơ sở và có ý nghĩa cho công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát khởi tố, điều tra, kiểm sát xét xử sau này.

Quá trình giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm phát sinh các hoạt động nghiệp vụ như khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, nhận dạng, đối chất... là những hoạt động cần có sự tham gia giám sát của VKSND. Đây không chỉ là hoạt động nghiệp vụ được pháp luật quy định mà còn là sự phối hợp giữa CQĐT, Cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra và VKSND để đảm bảo, xác định đúng những vấn đề cần giải quyết.

Thông qua hoạt động phối hợp tốt giữa CQĐT, Cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra và VKSND góp phần giải quyết dứt điểm những vụ việc phức tạp, kéo dài, hạn chế việc trả hồ sơ để điều tra bổ sung khi đã khởi tố vụ án hình sự. VKSND và CQĐT tổng kết rút kinh nghiệm, cùng nhau tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ và đưa ra những giải pháp giải quyết phù hợp.

Để có mối quan hệ phối hợp tốt giữa CQĐT, Cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra và VKSND trong việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố cần xây dựng và ký kết quy chế phối hợp

liên ngành, cụ thể ở đây là ký quy chế phối hợp với công an huyện, Kiên Lâm... trong đó có nội dung liên quan đến việc tiếp nhận xử lý ban đầu tố giác tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố của công an xã. Đây là cơ sở pháp lý để phân định trách nhiệm, quyền hạn cũng như cách thức thực hiện trên cơ sở của pháp luật. Trong quá trình thực hiện, hàng tháng, sáu tháng, một năm cần tiến hành sơ kết, tổng kết và sửa đổi, bổ sung để cho phù hợp với thực tiễn của từng huyện và phù hợp với các văn bản pháp luật mới.

Kết luận chương 3

Từ kết quả phân tích thực trạng hoạt động kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố gắn với thực trạng hoạt động thực hiện chức năng, nhiệm vụ của ngành Kiểm sát Tuyên Quang trong giai đoạn 2013- 2017, nguyên nhân của kết quả đạt được, nguyên nhân của tồn tại hạn chế trong lĩnh vực hoạt động này của ngành Kiểm sát Tuyên Quang ở cả hai cấp tỉnh và cấp huyện, Luận văn đưa ra phương hướng và giải pháp cụ thể nhằm đảm bảo hoạt động kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đáp ứng yêu cầu của cải cách tư pháp hiện nay. Các giải pháp tập trung vào việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quan tâm đến yếu tố phát triển con người, chú trọng việc giáo dục nâng cao ý thức trách nhiệm, phẩm chất đạo đức, trình độ về chính trị và chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ của KSV; tăng cường chế độ chính sách đối với KSV và cơ sở vật chất, phương tiện làm việc; tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa VKSND với các cơ quan bảo vệ pháp luật trong đấu tranh phòng chống tội phạm; thường xuyên tổng kết rút kinh nghiệm kịp thời; tăng cường giám sát đối với hoạt động của Viện kiểm sát. Trong các giải pháp nêu trên, tác giả đi sâu phân tích giải pháp về công tác cán bộ và xây dựng cơ sở vật chất, vì nếu muốn nâng cao chất lượng công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố thì trước hết phải có đội ngũ cán bộ, Kiểm sát viên “Vững về chính trị, giỏi về nghiệp vụ, tinh thông về pháp luật, công tâm và bản lĩnh, kỷ cương và trách nhiệm”. Bên cạnh đó thì yếu tố cơ sở vật chất cũng là một yếu tố ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, muốn có chất lượng tốt trong công tác này thì cần có cơ sở vật chất đảm bảo quá trình thực hiện nhiệm vụ.

KẾT LUẬN

Cùng với sự phát triển nhanh chóng của xã hội hiện nay thì tình hình tội phạm cũng có diễn biến ngày càng phức tạp về cả tính chất và mức độ của hành vi phạm tội. Do đó, công tác đấu tranh phòng chống tội phạm là trách nhiệm của toàn xã hội đặc biệt là các cơ quan tư pháp, các cơ quan bảo vệ pháp luật. Tin báo, tố giác về tội phạm là nguồn thông tin quan trọng phản ánh thực trạng an ninh trật tự trong xã hội. Giải quyết tốt tố giác, tin báo về tội phạm góp phần bảo đảm khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử đúng người, đúng tội, tránh bỏ lọt tội phạm. Để đạt được những kết quả đó là sự đóng góp không nhỏ của VKSND khi thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp, trong đó có công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm.

Vấn đề lý luận và thực tiễn trong công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm luôn cần được nghiên cứu để có sự thống nhất trong nhận thức và nâng cao hiệu quả trong thực tiễn đấu tranh phòng chống tội phạm. Trong những năm qua công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm đạt được ngày càng nhiều những kết quả, là bước đột phá trong công tác kiểm sát của Ngành KSND.

Tác giả nghiên cứu các vấn đề lý luận và các quy định của pháp luật về kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm dựa trên các tài liệu, văn bản có liên quan. Qua đó luận văn đã làm rõ được khái niệm về tố giác, tin báo về tội phạm, khái niệm kiểm sát để từ đó phân tích đặc điểm về chủ thể, đối tượng và phạm vi hoạt động, trình tự, thủ tục, thời hạn kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm.

Trên cơ sở lý luận, tác giả nghiên cứu thực tiễn công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn từ năm 2013 đến năm 2017, tác giả đã trình bày toàn bộ kết quả khảo sát công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm trên cơ sở số liệu do Phòng thống kê tội phạm và công nghệ thông tin, Văn phòng

VKSND tỉnh Tuyên Quang và nội dung các tổ giác, tin báo của VKSND các huyện cung cấp. VKSND các cấp của tỉnh Tuyên Quang đã đạt được những kết quả nhất định từ khâu kiểm sát việc tiếp nhận, kiểm sát việc xác minh, điều tra đến kiểm sát kết quả việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm. Bên cạnh đó còn tồn tại những hạn chế, thiếu sót do cả nguyên nhân khách quan lẫn nguyên nhân chủ quan. Qua đó cần phải đề ra những giải pháp khắc phục để nâng cao hiệu quả trong quá trình VKSND thực hiện nhiệm vụ.

Để nghiên cứu và hoàn thiện luận văn “Kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm từ thực tiễn tỉnh Tuyên Quang” tác giả đã cố gắng sưu tầm tài liệu, tìm tòi nghiên cứu, vận dụng lý luận và thực tiễn. Những giải pháp được đề cập đến trong luận văn tương đối cụ thể, tuy chưa toàn diện nhưng là những vấn đề cơ bản có thể nâng cao hiệu quả công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm. Đảm bảo cho các hoạt động tố tụng sau đó được đúng quy định của pháp luật, không làm oan người vô tội cũng như không bỏ lọt tội phạm. Tuy nhiên, quá trình nghiên cứu và hoàn thành luận văn không tránh khỏi những hạn chế. Vì vậy tác giả rất mong được sự đóng góp ý kiến của Học viện khoa học xã hội, của các bạn đồng nghiệp và các độc giả để hoàn thiện Luận văn trong thời gian tới.

Tác giả hi vọng kết quả nghiên cứu của Luận văn sẽ có ý nghĩa về cả mặt lý luận cũng như thực tiễn đóng góp cho hoạt động kiểm sát hoạt động tư pháp nói chung và hoạt động kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm nói riêng ngày càng đạt được hiệu quả và chất lượng trong công việc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Chính trị (2002), *Nghị quyết số 08/NQ-TW ngày 02/01 về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới*, Hà Nội.
2. Bộ Chính trị (2005), *Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6 về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020*, Hà Nội.
3. Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, bộ Tài chính, BNN&PTNT – VKSNDTC Thông tư liên tịch số 06/2013/TTLT-BCA- BQP-BTC- BNN&PTNT-VKSNDTC ngày 02/8/2013, Hà Nội.
4. Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, bộ Tài chính, BNN&PTNT – VKSNDTC Thông tư liên tịch số 01/2017/TTLT-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNT-VKSNDTC ngày 29/12/2017, Hà Nội.
5. Bộ Công an năm 2015, Quy trình tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố trong công an nhân dân (Ban hành kèm theo Quyết định số 1319/QĐ-BCA-C41 này 20/3/2015), Hà Nội.
6. Cục Thống kê tỉnh Tuyên Quang (2015), *Niên giám thống kê năm 2015*, Nxb Thống kê, Hà Nội.
7. Dương Tiến Mạnh (2015), Luận văn thạc sĩ luật học đề tài “Kiểm sát việc giải quyết tin báo, tố giác tội phạm trong luật tố tụng hình sự Việt Nam”, Hà Nội.
8. Đảng Cộng sản Việt Nam (2002), *Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02/01 của Bộ chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới*, Hà Nội.
9. Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), *Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020*, Hà Nội.

10.Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, Hà Nội.

11.Một số bài học kinh nghiệm, giải pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố. .
<http://www.vksndtc.gov.vn/tin-chi-tiet-4775>

12. Nâng cao chất lượng kiểm sát việc giải quyết tin báo, tố giác tội phạm và kiến nghị khởi tố (<http://tks.edu.vn/thong-tin-khoa-hoc/chi-tiet/79/101>).

13. Những điểm mới của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 về việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố
(<http://www.kiengiang.gov.vn/index2.jsp?menuId=1343&articleId=34220>)

14. Ngô Quốc Hưng, “*Kiểm sát hoạt động tư pháp trong việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và thực tiễn công tác trên địa bàn thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên*” (Hà Nội 2016).

15. Nguyễn Phúc Long, “*Áp dụng pháp luật trong kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm của Viện Kiểm sát nhân dân tối cao đối với cơ quan điều tra cùng cấp ở Việt Nam*”.

16. Nguyễn Văn Vĩnh, “*Tiếp nhận, kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang*”

17.Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2003), Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003, Hà Nội.

18. Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2013), Hiến pháp nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Hà Nội.

19. Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2011), Luật tố cáo năm 2011, Hà Nội.

20. Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2013), Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014, Hà Nội.

21. Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2013), Nghị quyết số 37/2012/QH13 ngày 23/11/2012 của Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Hà Nội.

22. Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2015), Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

23. Trường Đại học Luật Hà Nội (năm 2015) Giáo trình luật tố tụng hình sự - NXB Công an nhân dân –Hà Nội.

24. Trương Văn Chung (2015), Luận văn thạc sĩ luật học đề tài “Tố giác, tin báo về tội phạm theo pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam từ thực tiễn tỉnh Tiền Giang”, Hà Nội.

25. Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang (2017), *Báo cáo thống kê công tác kiểm sát giai đoạn 2013-2017*, Tuyên Quang.

26. Viện kiểm sát nhân dân tối cao (2014), Quy chế kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố (Ban hành kèm theo Quyết định số 422/QĐ-VKS ngày 17/10/2014 của VKSNDTC), Hà Nội.

27. Viện kiểm sát nhân dân tối cao (2012), Chỉ thị số 01/CT-VKSTC ngày 01/01/2012, Hà Nội.

28. Viện kiểm sát nhân dân tối cao (2015), Chỉ thị số 01/CT-VKSTC ngày 02/01/2015, Hà Nội.

29. Viện kiểm sát nhân dân tối cao (2013), Chỉ thị số 06/ CT-VKSTC ngày 06/12/2013 của Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân tối cao về Tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra, gắn công tố với hoạt động điều tra đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm, Hà Nội.

PHỤ LỤC

Bảng 2.1. Số liệu thụ lý kiểm sát khởi tố án hình sự trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang từ năm 2013 đến năm 2017

| Năm | Số vụ án hình sự đã khởi tố | Số bị can đã khởi tố |
|-------------|--|---------------------------------|
| 2013 | 730 | 1.257 |
| 2014 | 687 | 1.063 |
| 2015 | 690 | 1.252 |
| 2016 | 472 | 812 |
| 2017 | 698 | 1.178 |
| Tổng | 3.277 | 5.562 |

Nguồn: Báo cáo tổng kết công tác kiểm sát của VKSND tỉnh Tuyên Quang từ năm 2013 đến năm 2017

Bảng 2.2. Số liệu thụ lý kiểm sát khởi tố vụ án hình sự theo nhóm tội trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang từ năm 2013 đến năm 2017

| Nhóm tội Năm | Kinh tế Môi trường | Sở hữu | Trị an | Ma túy | Tham nhũng | Hoạt động Tư pháp |
|-------------------------------|-------------------------------------|---------------|---------------|---------------|-------------------|--------------------------|
| 2013 | 31 | 274 | 354 | 52 | 14 | 5 |
| 2014 | 53 | 250 | 310 | 61 | 7 | 6 |
| 2015 | 54 | 275 | 290 | 67 | 2 | 2 |
| 2016 | 56 | 175 | 210 | 27 | 3 | 1 |
| 2017 | 40 | 235 | 288 | 131 | 3 | 1 |
| Tổng | 234 | 1209 | 1452 | 338 | 29 | 15 |

Nguồn: Báo cáo tổng kết công tác kiểm sát của VKSND tỉnh Tuyên Quang từ năm 2013 đến năm 2017

Bảng 2.3. Thống kê số lượng Kiểm sát viên làm công tác giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm đến tháng 12/2017

| STT | VKSND theo cấp | KSV làm công tác kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm | | |
|-------------|-----------------|---|-----------|--------|
| | | Cao cấp | Trung cấp | Sơ cấp |
| 1 | VKSND cấp tỉnh | 1 | 6 | 2 |
| 2 | VKSND cấp huyện | 0 | 9 | 53 |
| Tổng số KSV | | 1 | 15 | 55 |

Nguồn: Phòng thống kê tội phạm và công nghệ thông tin

VKSND tỉnh Tuyên Quang

Bảng 2.4. Tổng số tin báo, tố giác về tội phạm VKS thụ lý và kết quả giải quyết từ năm 2013 đến năm 2017

| Năm | Tổng số tin báo, tố giác về tội phạm | Kết quả giải quyết | | | Số chưa giải quyết |
|---------|--------------------------------------|-----------------------|-----------------------------|------------|--------------------|
| | | Khởi tố vụ án hình sự | Không khởi tố vụ án hình sự | Xử lý khác | |
| 2013 | 438 | 150 | 100 | 86 | 102 |
| 2014 | 748 | 463 | 145 | 45 | 95 |
| 2015 | 843 | 590 | 93 | 62 | 98 |
| 2016 | 861 | 322 | 339 | 120 | 80 |
| 2017 | 785 | 302 | 283 | 132 | 68 |
| Tổng số | 3675 | 1827 | 960 | 445 | 443 |

Nguồn: Báo cáo tổng kết công tác kiểm sát của VKSND tỉnh Tuyên Quang từ năm 2013 đến năm 2017